

## **LỜI NÓI ĐẦU**

Mỗi doanh nghiệp là mắt xích quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Sự phát triển của doanh nghiệp góp phần đảm bảo cho nền kinh tế phồn vinh, thịnh vượng. Nền kinh tế thị trường của nước ta trong những năm qua đã đạt được những bước tiến vững mạnh và ngày càng có nhiều doanh nghiệp thích ứng các quy luật của nền kinh tế thị trường, làm ăn mang lại lợi nhuận cao. Có được những kết quả đó là nhờ những nỗ lực không ngừng của mỗi doanh nghiệp ở tất cả các khâu từ sản xuất, lưu thông, phân phối đến tiêu thụ.

Quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là quá trình vận động liên tục của vốn kinh doanh theo chu kỳ T-H-T. Trong quá trình đó luôn có một bộ phận vốn dừng lại ở hình thái tiền tệ, bộ phận này được gọi là Vốn bằng tiền. Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, là vật ngang giá chung nên trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra thất thoát lãng phí do vậy vốn bằng tiền cần được quản lý một cách chặt chẽ.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng em đã chọn đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền” nhằm củng cố nâng cao kiến thức và góp phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện các nghiệp vụ cơ bản về kế toán tài chính của doanh nghiệp. Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương như sau:

Chương I: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng.

Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của T.S Nguyễn Thị Mai Linh và các cán bộ trong phòng kế toán của công ty. Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn lên bài khóa luận của em chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo và các bạn để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

*Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2010*

Sinh viên: Phạm Thị Thanh Nhung

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN**  
**BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP**

**1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:**

***1.1.1 Khái niệm, ý nghĩa & nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền:***

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động, bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ở các ngân hàng, công ty tài chính và tiền đang chuyển.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa dùng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư để sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận quan trọng của vốn lưu động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì trong quá trình luân chuyển vốn bằng tiền rất dễ bị tham ô, lợi dụng, mất mát. Do vậy việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn, tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tiền mặt, khi có tiền thu bán hàng bằng tiền mặt thì doanh nghiệp phải nộp vào ngân hàng.

Xuất phát từ những đặc điểm quản lý vốn bằng tiền, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hàng ngày, phản ánh tình hình thu chi và tồn quỹ tiền mặt, giám đốc tình hình chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt. Thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách. Phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quản lý và sử dụng tiền mặt.

- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

### ***1.1.2 Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền:***

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong nội bộ doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua công việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên là nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt. Các bước chính để thực hiện việc quản lý nội bộ đối với vốn bằng tiền gồm:

+ Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ các sổ sách kế toán - những nhân viên giữ tiền mặt không được tiếp cận với sổ sách kế toán và các nhân viên kế toán không được giữ tiền mặt.

+ Lập bản danh sách ghi hóa đơn thu tiền mặt tại thời điểm và nơi nhận tiền mặt.

+ Thực hiện thanh toán bằng séc, chỉ lên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản lật vặt, không được chi trả tiền mặt thay cho việc chi trả séc.

+ Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số lượng và giá trị các khoản chi tránh việc phát hành séc quá số dư.

+ Tách chức năng duyệt chi khỏi chức năng ký séc.

### ***1.1.3 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:***

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Kế toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác ghi chép Báo cáo kế toán nhưng phải được chấp nhận bằng văn bản của Bộ tài chính.

- Đối với vàng bạc kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất, và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế ( Giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, có thể áp dụng một trong bốn phương pháp xuất kho: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, giá thực tế đích danh. Tuy nhiên, do vàng bạc, đá quý, là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515, hoặc TK 635.

- Trường hợp kế toán vốn bằng tiền liên quan đến ngoại tệ:

+ Một giao dịch bằng ngoại tệ là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ, bao gồm các giao dịch phát sinh khi một doanh nghiệp:

- ❖ Mua hoặc bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ mà giá cả được xác định bằng ngoại tệ;
- ❖ Vay hoặc cho vay các khoản tiền mà số phải trả hoặc phải thu được xác định bằng ngoại tệ;
- ❖ Trở thành một đối tác ( một bên) của một hợp đồng ngoại hối chưa được thực hiện;
- ❖ Dùng một loại tiền tệ này để mua, bán hoặc thay đổi lấy một loại tiền tệ khác;

+ Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỉ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.

+ Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỉ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỉ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch. Ví dụ: Tỷ giá trung bình tuần hoặc tháng có thể được sử dụng cho tất cả các giao dịch phát sinh của mỗi loại ngoại tệ trong tuần, tháng đó. Nếu tỷ giá hối đoái dao động

mạnh thì doanh nghiệp không được sử dụng tỷ giá trung bình cho việc kế toán của tuần hoặc tháng đó.

Theo chuẩn mực số 10 về ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, chênh lệch tỷ giá hối đoái được xác định:

+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ hoặc trong việc báo cáo các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của một doanh nghiệp theo các tỷ giá hối đoái khác với tỷ giá hối đoái được ghi nhận ban đầu, hoặc đã được báo cáo trong báo cáo tài chính trước, được xử lý như sau:

- Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định (TSCĐ) của doanh nghiệp mới thành lập, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng, và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính được phản ánh lũy kế, riêng biệt trên bảng Cân đối kế toán (CĐKT). Khi TSCĐ hoàn thành đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng thì chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian tối đa là 5 năm.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành TSCĐ của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính sẽ được ghi nhận là thu nhập, hoặc chi phí trong năm tài chính.

- Đối với doanh nghiệp có sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro hối đoái thì các khoản vay, nợ phải trả có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Doanh nghiệp không được đánh giá lại các khoản vay, nợ phải trả có gốc ngoại tệ đã sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro hối đoái.

+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh được ghi nhận khi có sự thay đổi tỷ giá hối đoái giữa ngày giao dịch và ngày thanh toán của mọi khoản mục tiền tệ có

gốc ngoại tệ. Khi giao dịch phát sinh và được thanh toán trong cùng kỳ kế toán, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được hạch toán trong kỳ đó. Nếu giao dịch được thanh toán ở các kỳ kế toán sau, chênh lệch tỷ giá hối đoái được tính theo sự thay đổi của tỷ giá hối đoái trong từng kỳ cho đến kỳ giao dịch được thanh toán.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

+ Thực tế mua, bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện): Là khoản chênh lệch từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng đơn vị tiền tệ khác sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. Chênh lệch tỷ giá hối đoái này thường phát sinh trong các giao dịch mua, bán hàng hóa, dịch vụ; hoặc thanh toán nợ phải trả, hay ứng trước để mua hàng; hoặc vay, cho vay... bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán. Trong các trường hợp nêu trên, tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán sẽ được ghi theo tỷ giá hối đoái ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ ( Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện) ở doanh nghiệp bao gồm:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của hoạt động đầu tư xây dựng để hình thành TSCĐ (giai đoạn trước hoạt động);

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh, kể cả của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) của doanh nghiệp vừa kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng cân đối kế toán (CĐKT) ở thời điểm cuối năm tài chính:

Ở thời điểm kết thúc năm tài chính về nguyên tắc các khoản mục tiền tệ ( Số dư của các Tài khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu, nợ phải trả được phản ánh đồng thời theo đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán) phải được báo cáo

bằng tỷ giá cuối năm tài chính. Vì vậy, ở thời điểm này doanh nghiệp phải đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính gồm:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ liên quan đến giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động);

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Đối với các doanh nghiệp sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro hối đoái thì các khoản vay, nợ phải trả có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh. Doanh nghiệp không được đánh giá lại các khoản vay, nợ phải trả có gốc ngoại tệ đã sử dụng công cụ tài chính để dự phòng rủi ro do hối đoái. Nguyên tắc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính được thể hiện:

+ Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán (nếu được chấp nhận). Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế (tỷ giá giao dịch) để ghi sổ kế toán.

+ Doanh nghiệp đồng thời phải theo dõi nguyên tệ trên sổ kế toán chi tiết các Tài khoản: Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản phải thu, các khoản phải trả, và tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại” ( Tài khoản ngoài Bảng CĐKT).

+ Đối với tài khoản thuộc loại doanh thu, hàng tồn kho, TSCĐ, chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí khác, bên Nợ các Tài khoản vốn bằng tiền...khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Đối với các bên có các tài khoản vốn bằng tiền, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán (Tỷ giá bình quân gia quyền, tỷ giá nhập trước - xuất trước, tỷ giá nhập sau - xuất trước, giá thực tế đích danh).

+ Đối với bên có của các tài khoản nợ phải trả hoặc bên nợ có các tài khoản nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch; Cuối năm tài chính các số dư nợ phải trả hoặc dư nợ phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

+ Đối với bên nợ các khoản nợ phải trả, hoặc bên có của các tài khoản nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải ghi trên sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá trên sổ kế toán.

+ Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân



hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lọc bảng CĐKT cuối năm tài chính.

+ Trường hợp mua, bán ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì hoạch toán theo tỷ giá thực tế mua, bán.

Nguyên tắc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái được xác định như sau:

+ Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và chênh đánh giá lại cuối kỳ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và chênh tỷ giá hối đoái đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính hoặc ngày kết thúc năm tài chính khác với năm dương lịch (đã được chấp thuận) của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào ngày chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính.

- Đối với doanh nghiệp vừa có hoạt động kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư XDCB, nếu phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái trong kỳ vào chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ có liên quan đến hoạt động đầu tư XDCB thì cũng xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái này vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

- Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

+ Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ chênh lệch do đánh giá lại cuối kỳ liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng (Giai đoạn trước hoạt động):

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phản ảnh lũy kế trên Bảng CĐKT (Chỉ tiêu chênh lệch tỷ giá hối đoái).

- Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng (lỗ hoặc lãi tỷ giá hối đoái) không tính vào giá trị TSCĐ mà kết chuyển vào toàn bộ chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt

động tài chính của năm tài chính có TSCĐ và các tài sản đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động hoặc phân bổ tối đa là 05 năm (kể từ khi có công trình đưa vào hoạt động).

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính và ở thời điểm quyết toán, bàn giao đưa TSCĐ vào sử dụng (lỗ hoặc lãi tỷ giá hối đoái) không tính vào trị giá TSCĐ hoàn thành đầu tư mà phân bổ vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính của các kỳ kinh doanh tiếp theo với thời gian tối đa là 05 năm (kể từ khi công trình đưa vào hoạt động).

## **1.2. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ**

### ***1.2.1 Chứng từ kế toán***

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu, Phiếu chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim khí quý, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ, bảng kê chi tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác.

Trong đó:

- Phiếu thu: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.
- Phiếu chi: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.
- Giấy đề nghị tạm ứng: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất quỹ cho tạm ứng.
- Giấy thanh toán tạm ứng: Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (Nếu có). Làm thủ tục thanh toán.
- Biên bản kiểm kê (Dùng cho tiền Việt Nam): là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ kế toán theo số tiền tồn quỹ thực tế.
- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.
- Bảng kê chi tiền: Là căn cứ để quyết toán kinh phí cho đại biểu tham dự hội thảo tập huấn. Áp dụng cho các cuộc hội thảo, tập huấn diễn ra nhiều ngày, tiền chỉ thanh toán một lần vào ngày cuối hội thảo.

### ***1.2.2. Tài khoản sử dụng:***

Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, kể cả ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý. Kế toán tiền mặt cần tuân theo những quy định sau:

- Phản ánh vào TK111-Tiền mặt, số tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với những khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi bên Nợ TK111-Tiền mặt mà ghi vào bên Nợ TK113-Tiền đang chuyển.

- Các khoản tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý cho doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp xây lắp thì việc quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân, đo, đong, đếm số lượng và trọng lượng, giám định chất lượng, sau đó tiến hành niêm phong, có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán, Một số trường hợp phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải chịu trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý và tính ra số tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ phải theo dõi riêng một sổ hay một phần sổ.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu, sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

Để hạch toán tổng hợp thu – chi tiền mặt, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Kết cấu TK111 như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, vàng, bạc, đá quý nhập quỹ.
- Tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý xuất quỹ
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng (đối với tiền mặt ngoại tệ)

Bên có:

- Tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý xuất quỹ
- Tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc thiếu ở quỹ tiền mặt
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Số dư bên Nợ: Tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý còn tồn quỹ.

Tài khoản TK111 - Tiền mặt được chi tiết thành 3 TK cấp II.

- TK 1111 - Tiền Việt Nam
- TK 1112 - Ngoại tệ

- TK 1113- Vàng bạc, kim, khí quý, đá quý.

### ***1.2.3. Kế toán tiền mặt Việt Nam Đồng (VNĐ)***

Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng được thể hiện qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 1.1)

### ***1.2.4 Kế toán tiền mặt ngoại tệ:***

Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá gia dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để quy đổi sang Đồng Việt Nam để ghi sổ kế toán

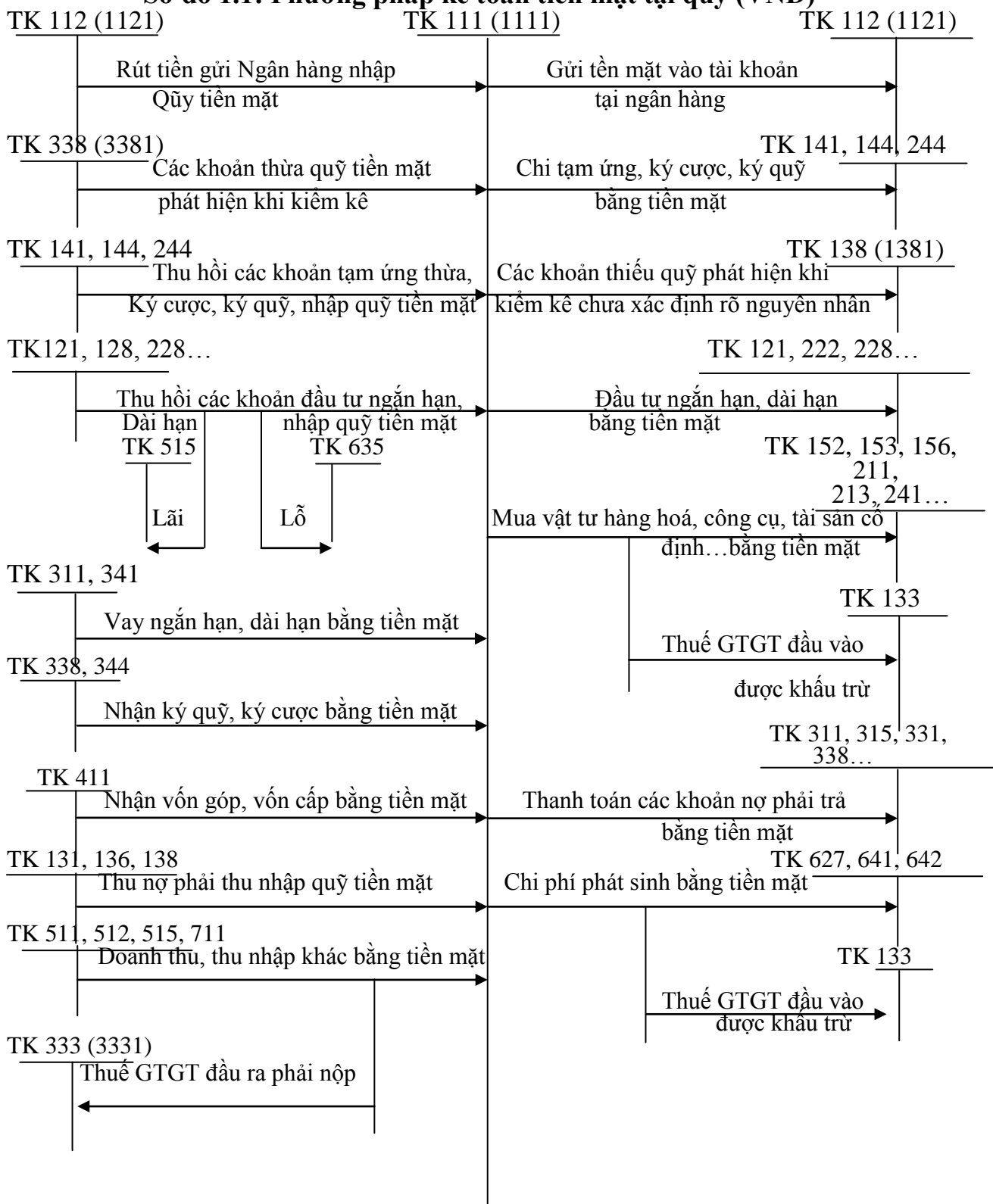
Kế toán tiền mặt ngoại tệ được phản ánh qua sơ đồ sau: (Sơ đồ 1.2)

### ***1.2.5. Kế toán vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ:***

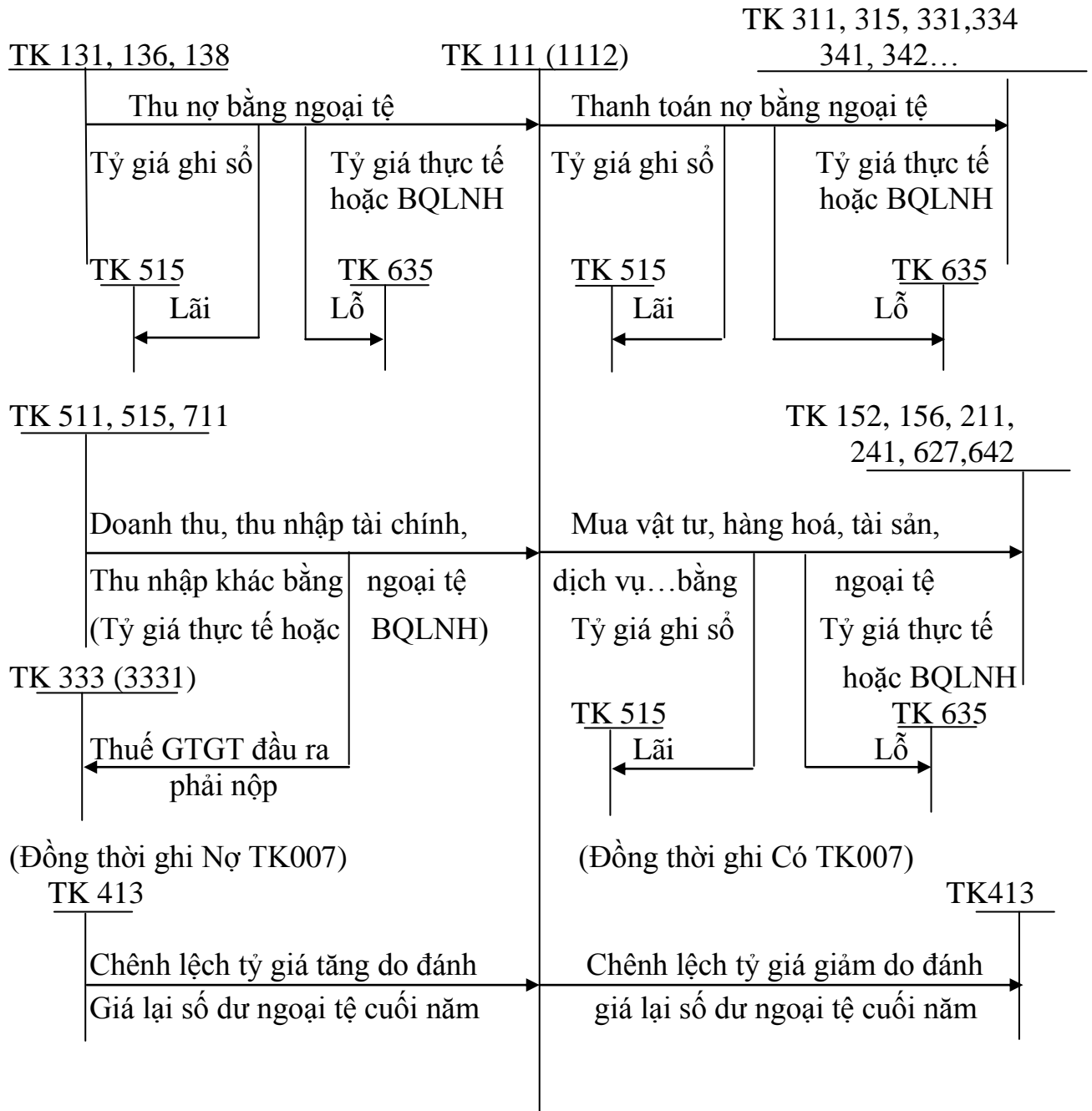
Đối với các doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh vàng bạc, đá quý, khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Các loại vàng, bạc, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế như: phương pháp giá đơn vị bình quân; nhập trước, xuất trước; nhập sau, xuất trước hay phương pháp đặc điểm riêng. Song từng loại vàng bạc, đá quý lại có những đặc điểm riêng và giá trị khác nhau nên sử dụng phương pháp đặc điểm riêng để tính giá vàng bạc, đá quý xuất dùng là chính xác nhất.

Kế toán vàng, kim khí quý, đá quý tại quỹ được thể hiện qua sơ đồ: (Sơ đồ 1.3)

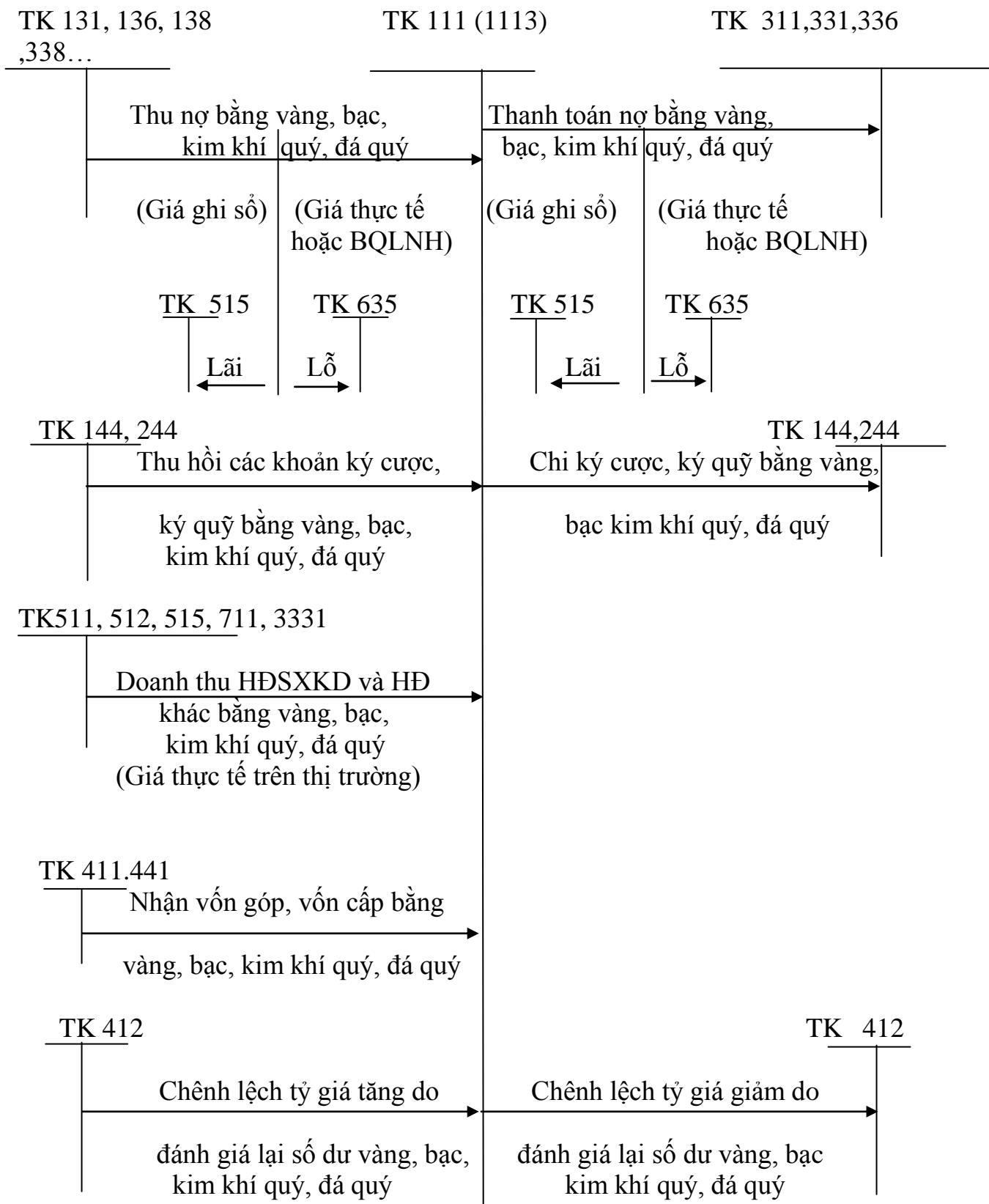
**Sơ đồ 1.1: Phương pháp kế toán tiền mặt tại quỹ (VNĐ)**



**Sơ đồ 1.2: Phương pháp kế toán tiền mặt tại quỹ - Ngoại tệ**



**Sơ đồ 1.3: Kế toán vàng bạc, kim khí quý, đá quý**





### **1.3. Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng:**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có thể và cần thiết phải gửi tiền vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định hiện hành của pháp luật.

#### **1.3.1. Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng:**

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 138 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp nếu dùng để ký quỹ, mở L/C nhập khẩu...nghĩa là doanh nghiệp không được phép chi khoản tiền gửi đó cho mục đích khác, thì kế toán phải chuyển tiền quỹ sang khoản “thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn” TK144 hoặc “ký quỹ, ký cược dài hạn” TK244 (Nếu ký quỹ trên 01 năm).

#### **1.3.2. Chứng từ sử dụng:**

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng bao gồm:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bản sao kê của ngân hàng

Kèm theo các chứng từ khác (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...).

### **1.3.3. Tài khoản sử dụng:**

Đề hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng TK112- “Tiền gửi ngân hàng”. Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính.

TK112- Tiền gửi ngân hàng có 3 tài khoản cấp 2:

- TK1121- Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam

- TK 1122-Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1123-Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 -Tiền gửi ngân hàng

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

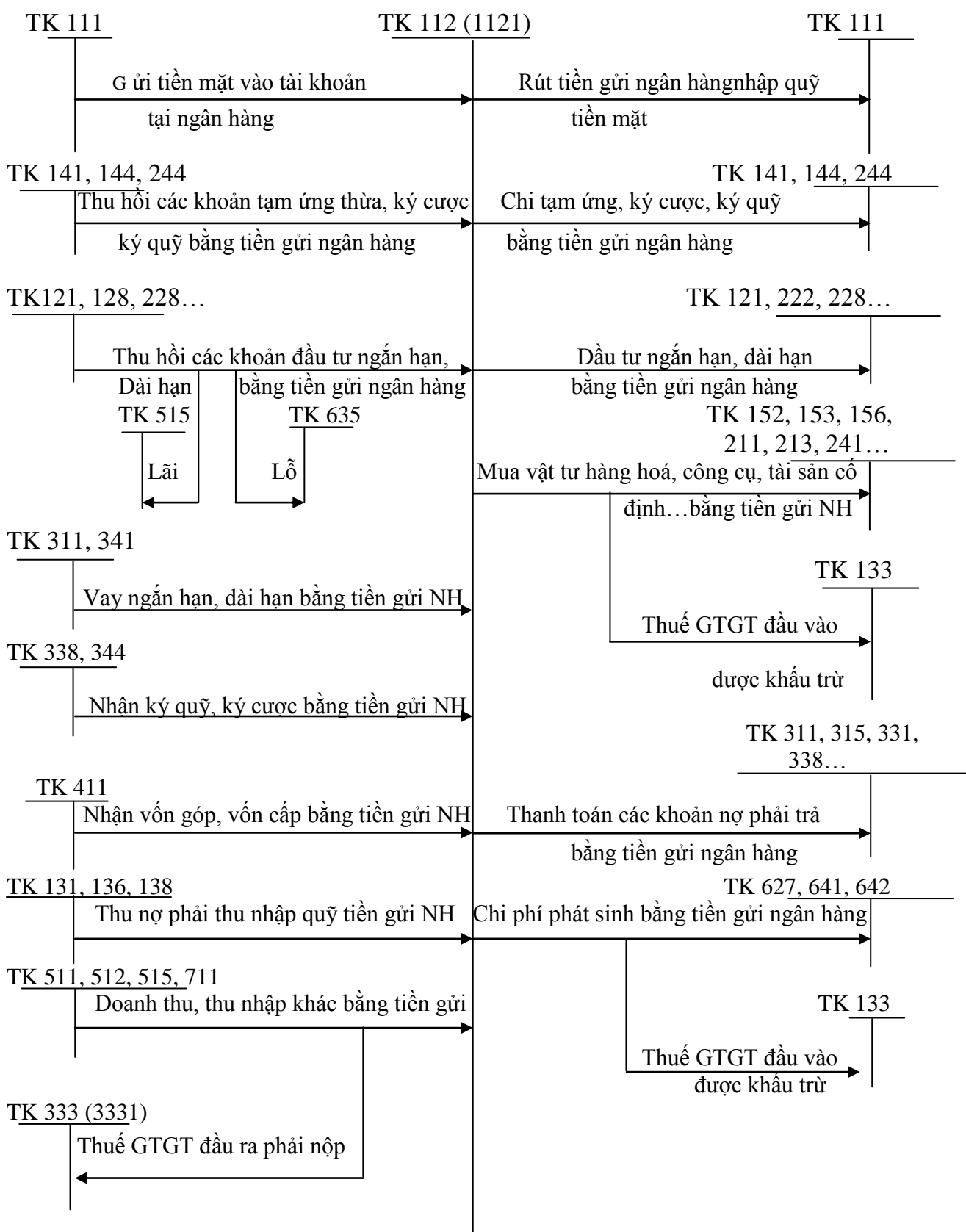
Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

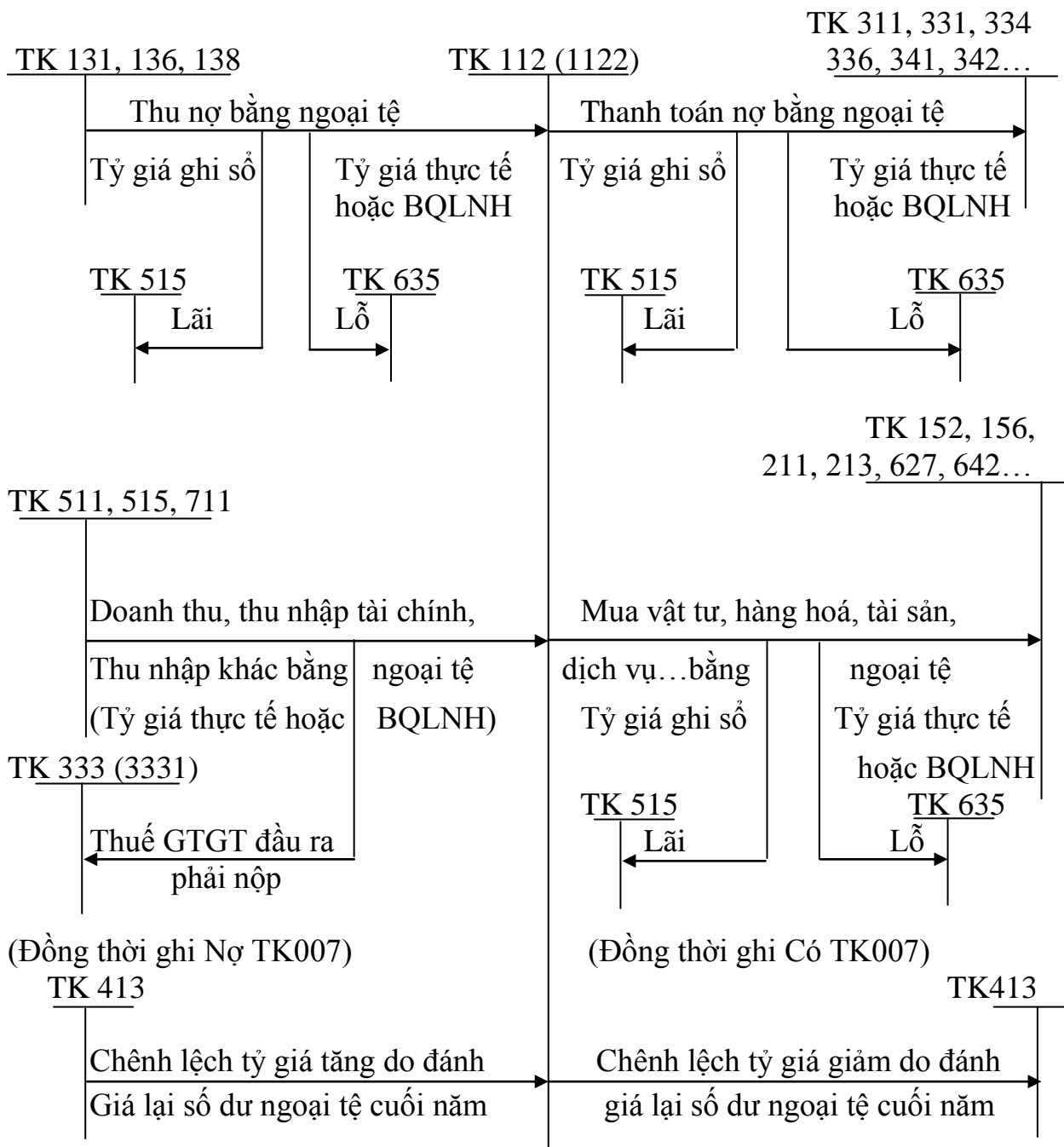
**1.3.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu:**

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng được phản ánh qua sơ đồ 1.4 , sơ đồ 1.5 và sơ đồ 1.6.

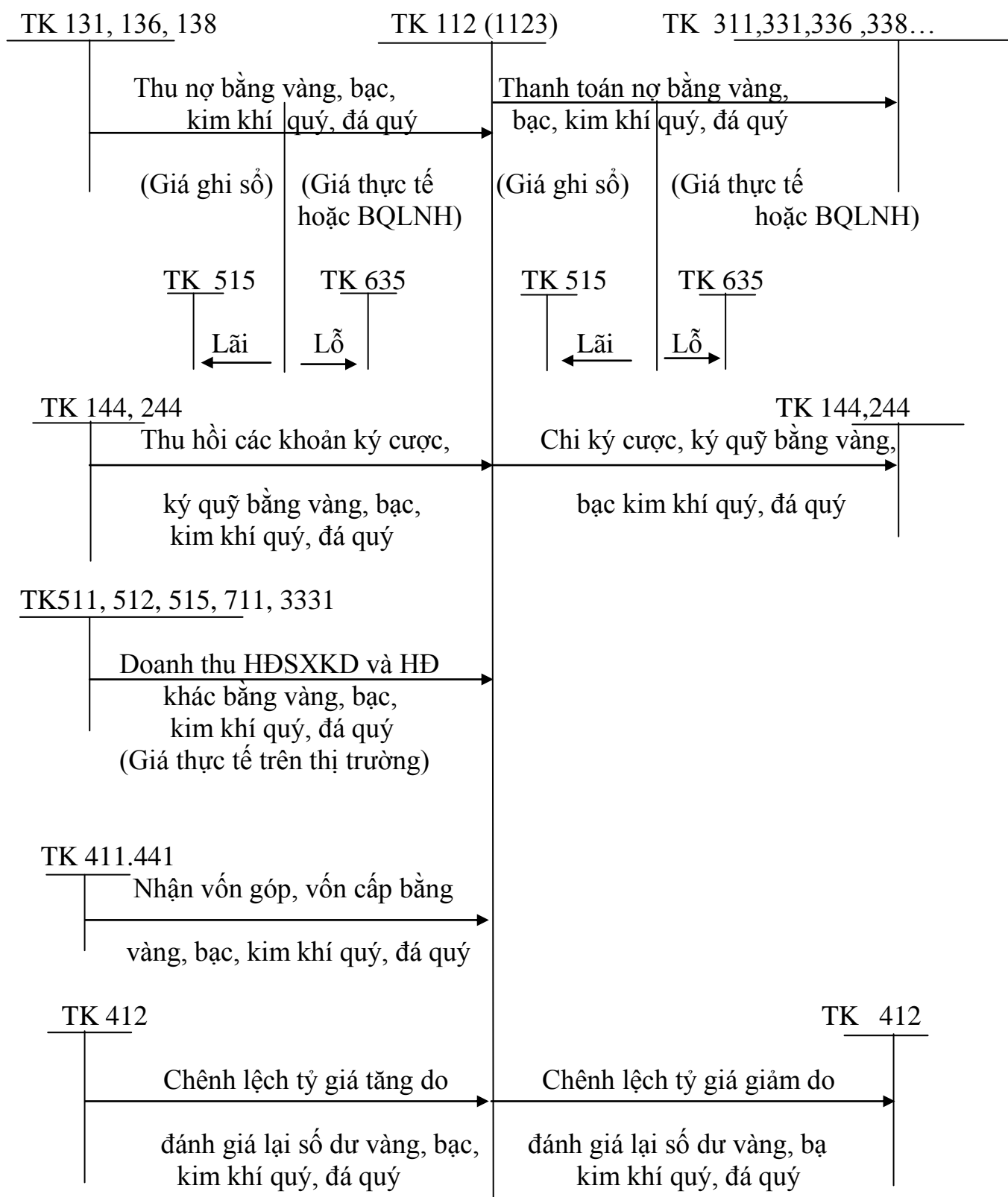
**Sơ đồ 1.4: Phương pháp kế toán tiền gửi ngân hàng (VND)**



**1.5 : Phương pháp kế toán tiền gửi ngân hàng - ngoại tệ**



**Sơ đồ 1.6: Kế toán vàng bạc, kim khí quý, đá quý**



#### **1.4. Tổ chức kế toán tiền đang chuyển:**

##### **1.4.1. Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển:**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp như tiền mặt, séc, tiền giao tay ba... đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước; đã gửi bưu điện, các tổ chức tài chính trung gian có thực hiện dịch vụ chuyển tiền để chuyển cho ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau đây:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng không nhập quỹ, nộp thuế ngay cho kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước).

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chính chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ để nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác, không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối cùng chưa hoàn thành.

##### **1.4.2. Chứng từ sử dụng:**

Chứng từ sử dụng để hạch toán kế toán tiền đang chuyển là:

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác.

##### **1.4.3. Tài khoản sử dụng:**

Kế toán tổng hợp sử dụng TK113 - Tiền đang chuyển để phản ánh số tiền đang chuyển của doanh nghiệp

TK113 - Tiền đang chuyển có 2 tài khoản cấp 2

- TK 1131 - Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

- TK 1132 - ngoại tệ: phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113-Tiền đang chuyển

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Bên Có:

- Số kết chuyển vào tài khoản 112 - tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ

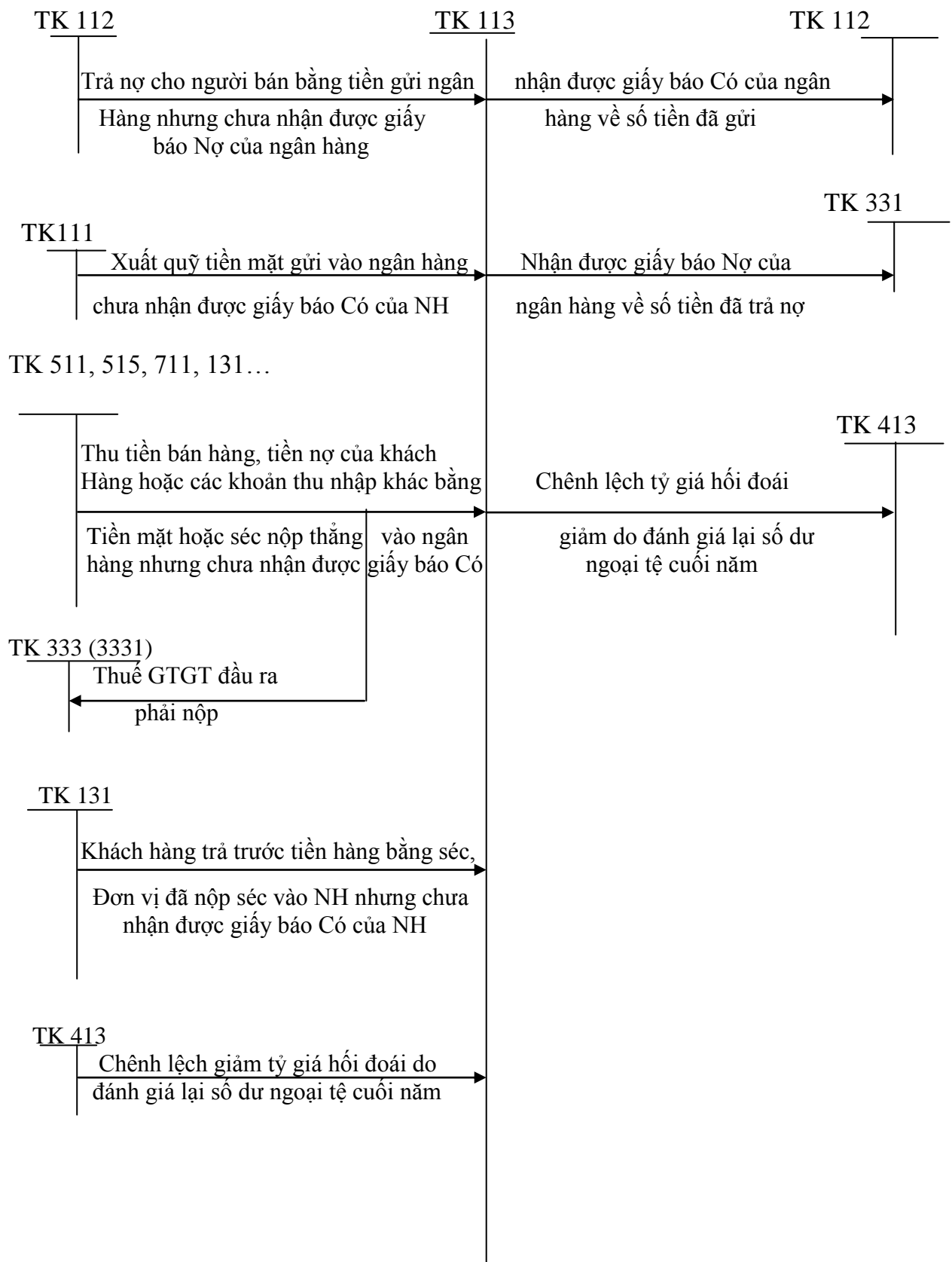
Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác: TK111, 112, 131, 511, 515, 413...

#### **1.4.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu:**

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến tiền đang chuyển được phản ánh qua sơ đồ 1.7.



**Sơ đồ 1.7: Phương pháp kế toán tiền đang chuyển**



## CHƯƠNG II

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TẠI HẢI PHÒNG

#### 2.1 Khái quát chung về Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng

##### 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng

Bước vào thập kỷ 90 cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động xuất nhập khẩu của đất nước, Công ty đã nhanh chóng vươn ra và hoà nhập vào xu thế chung trong đó Hải Phòng là một đầu mối quan trọng ở khu vực phía Bắc. Vào tháng 12/1992 Chi nhánh Công ty Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định 220 của UBND thành phố Hồ Chí Minh, nay là Chi nhánh Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Hải Phòng có trụ sở giao dịch tại Tầng 1 toà nhà Thành Đạt số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Được sự quan tâm của Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban trong công ty, đó chính là thuận lợi lớn nhất của Chi nhánh Hải Phòng.

Cán bộ công nhân viên của chi nhánh nhiệt tình, kinh nghiệm có khả năng làm tất cả các công việc và các dịch vụ của khách hàng trong nước cũng như nước ngoài. Hàng của các Forwarder cũng về nhiều và ổn định hơn năm ngoái.

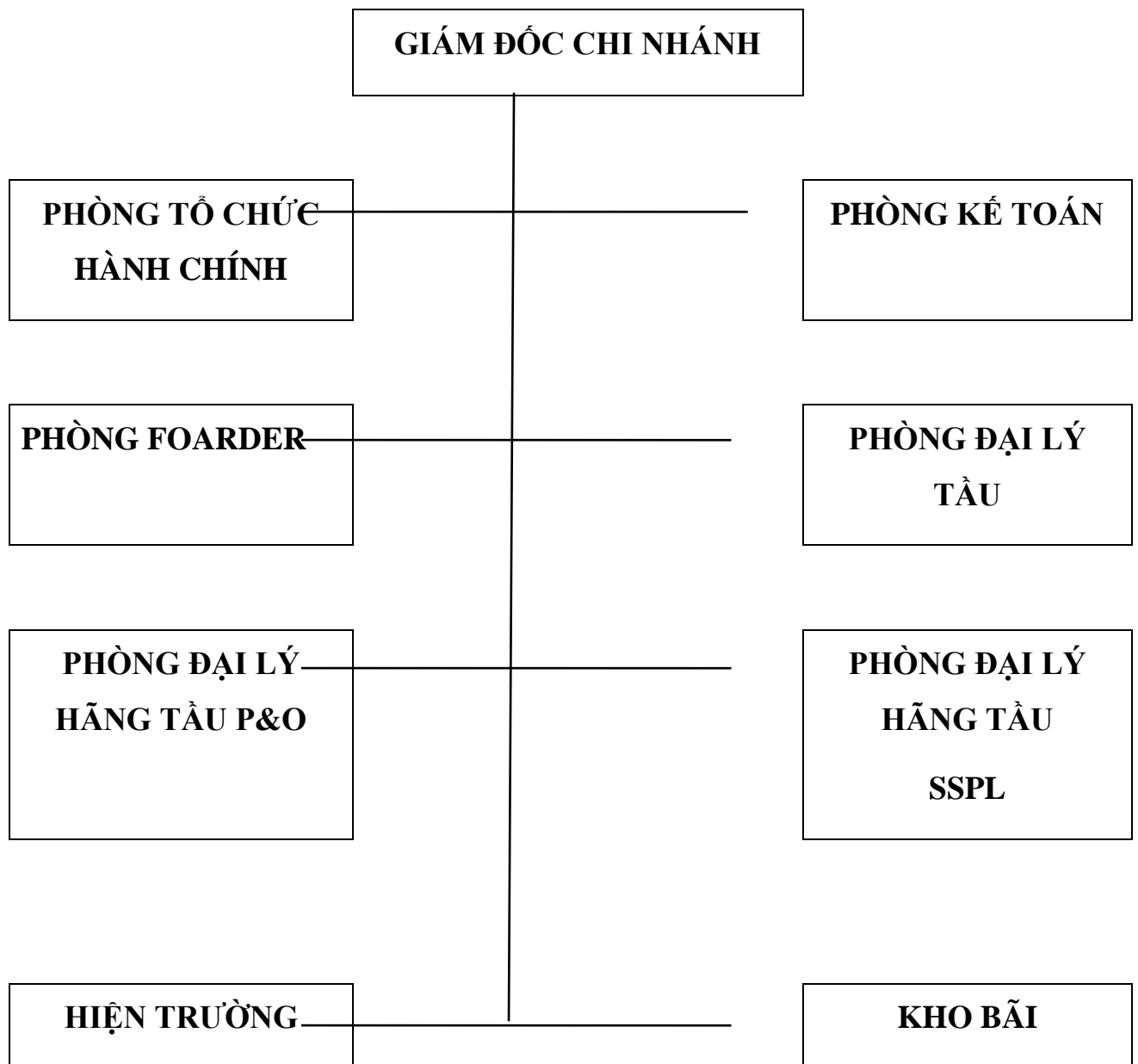
Lãnh đạo Chi nhánh cố gắng để nâng cao công tác quản lý, điều phối hợp lý, nhằm khai thác tối đa hiệu quả kinh doanh và phát huy hết năng suất cũng như nguồn lực của Chi nhánh. Thị trường Hải Phòng chủ yếu là hàng Nominate, hàng free hand rất ít và khó cạnh tranh do các hãng nước ngoài cũng như tư nhân kinh doanh lĩnh vực giao nhận vận chuyển, logistics ngày càng nhiều.

Trước tình hình đó Chi nhánh cũng đã chủ động hợp tác với các đơn vị bên ngoài tìm kiếm thêm nguồn hàng vận chuyển, cố gắng đảm bảo lượng hàng cho xe đầu kéo hoạt động đều hàng ngày. Tuy nhiên chưa có nguồn hàng vận tải trực tiếp ổn định lâu dài mà vẫn phải thông qua các công ty vận tải để hợp tác vận chuyển, chưa có nguồn hàng trực tiếp từ các doanh nghiệp XNK, do vậy lợi nhuận của dịch vụ chưa cao.

Từ khi thành lập đến nay Chi nhánh Hải Phòng đã vượt qua sóng gió của nền kinh tế thị trường và ngày càng phát triển. Trong thời kỳ đầu, kinh doanh trong cơ chế thị trường khốc liệt và mọi công việc đều mới mẻ, đội ngũ cán bộ công nhân viên hạn chế do vậy chi nhánh gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh của mình. Cùng với sự nỗ lực của chính mình cũng như sự hỗ trợ của công ty từ năm 1994 Chi nhánh đã có những bước phát triển rõ rệt. Đặc biệt cuối năm 1994, đầu năm 1995 Chi nhánh làm đại lý cho Hãng tàu CONTAINER của SINGAPORE – STRAITS SHIPPING Pte Ltd, khẳng định được vị trí của mình trong ngành vận tải qua các khâu : MAIN LINE – FORWARDER – FEEDER. Kết quả đó được chứng minh qua sự phát triển không ngừng khả năng vững mạnh về tài chính của Chi nhánh

### 2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của chi nhánh:



Chức năng nhiệm vụ của mỗi bộ phận trong bộ máy tổ chức của Chi nhánh Công ty.

#### *Giám đốc Chi nhánh:*

Do giám đốc công ty quyết định bổ nhiệm, là đại diện pháp nhân trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh, Giám đốc chi nhánh có trách nhiệm

bảo toàn, phát triển vốn của doanh nghiệp Nhà nước giao phó, xây dựng chiến lược phát triển kế hoạch hàng năm và hoạt động dài hạn của chi nhánh. Tổ chức thực hiện, lãnh đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của chi nhánh, đồng thời kiểm soát sự thực hiện kinh doanh đó theo điều lệ hoạt động do công ty quy định và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh với ban Giám đốc của công ty.

***Bộ phận tổ chức hành chính:***

Tham mưu với giám đốc chi nhánh về công tác tổ chức, lao động, tiền lương trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh cũng như mua sắm tài sản, thiết bị, đón tiếp khách hàng..

***Bộ phận kế toán:***

Là một bộ phận tham mưu cho Giám đốc Chi nhánh về quản lý hoạt động tài chính,hoạch toán kinh tế và hoạch toán kế toán của chi nhánh. Quản lý, kiểm soát các chứng từ thanh toán, đề xuất các biện pháp giúp chi nhánh thực hiện các chỉ tiêu về tài chính.

***Bộ phận Forwarder***

Là một trong những bộ phận mang lại hiệu quả kinh tế cao cho chi nhánh cũng như toàn công ty. Bộ phận này thực hiện các nghiệp vụ giao nhận trên thế giới, nó làm đại lý cho các hãng giao nhận nổi tiếng trên thế giới như: FRITZ, CALSERSON, NIPPON, PIL, AWARD, ASTG...có nhiệm vụ đại lý giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu đi qua từng hãng.

Ví dụ: Giao hàng cho khách hàng trong nước khi đã nhận đủ chứng từ cả đại lý nước ngoài gửi sang, nếu khách hàng có nhu cầu có thể làm các thủ tục cần thiết như: Thủ tục hải quan, giao nhận, vận chuyển, tới tận kho của khách hàng hoặc là thực hiện nhiệm vụ thu gom hàng xuất và các dịch vụ khác khi có chỉ định của đại lý nước ngoài cũng như yêu cầu của khách hàng.

***Bộ phận đại lý tàu:***

Là bộ phận chịu trách nhiệm làm mọi thủ tục cần thiết cho tàu vào ra, bốc xếp, dỡ hàng một cách nhanh chóng, thuận lợi và trong thời gian sớm nhất. Đại lý tàu có nhiệm vụ làm công văn yêu cầu cảng vụ, hoa tiêu, công an biên phòng, hải quan, kiểm dịch làm thủ tục khi tàu vào cảng cũng như lúc rời cảng.

Thực hiện chức năng đại lý cung cấp các dịch vụ cho tàu như nước ngọt, dầu mỡ, thức ăn, dịch vụ đi bờ cho các thuyền viên, hướng dẫn thuỷ thủ nước ngoài vui chơi giải trí tuân thủ theo quy định của pháp luật. Liên lạc giao dịch giữa hàng tàu với tàu khi cần thiết.

***Bộ phận đại lý hãng tàu STRAITS SHIPPING Pte Ltd***

Đây là tổ đại lý giao nhận hàng hoá cho một hãng tàu CONTAINER của Singapore đến Hong kong và các cảng khác của Việt Nam như: Cửa Lò, Đà Nẵng, Quy Nhơn nhằm vận chuyển hàng hoá XNK bằng CONTAINER. Tổ đại lý có nhiệm vụ giao hàng, nhập khẩu mỗi khi có tàu cập cảng, tập hợp chứng từ mở hồ sơ nhập khẩu, làm các công văn, điện giao dịch mỗi khi có sai sót phát sinh, bảo đảm giao hàng đúng thời hạn.

Làm các thông báo tàu đến, phát lệnh giao hàng cho khách hàng, kiểm tra chứng từ các nghiệp vụ liên quan. Cấp CONTAINER làm hàng xuất khẩu, làm các chứng từ cần thiết khi có hàng xuất khẩu, thực hiện các chức năng giao nhận hàng hoá quốc tế thông thường.

***Bộ phận đại lý hàng tàu P&O CONTAINER***

Đây là tổ đại lý giao nhận hàng hoá XNK cho một hãng tàu nổi tiếng của Châu Âu. Nó cũng thực hiện các chức năng giao nhận hàng hoá quốc tế thông thường và là một trong những bộ phận đóng góp một phần không nhỏ cho doanh thu của công ty.

***Bộ phận hiện trường kho bãi:***

Là một quan trọng không thể thiếu trong hoạt động đại lý giao nhận hàng

hoá, bộ phận này thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khi có tàu vào cung cấp số liệu, sơ đồ hàng hoá cho cơ quan cảng nơi tàu đến, theo dõi giám sát việc bốc dỡ hàng hoá và kịp thời xử lý những vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình bốc dỡ hàng hoá.

Cùng với bộ phận giao nhận của cảng bố trí bốc xếp hàng xuất lên tàu một cách hợp lý tình trạng phải san xếp hàng không hợp lý.

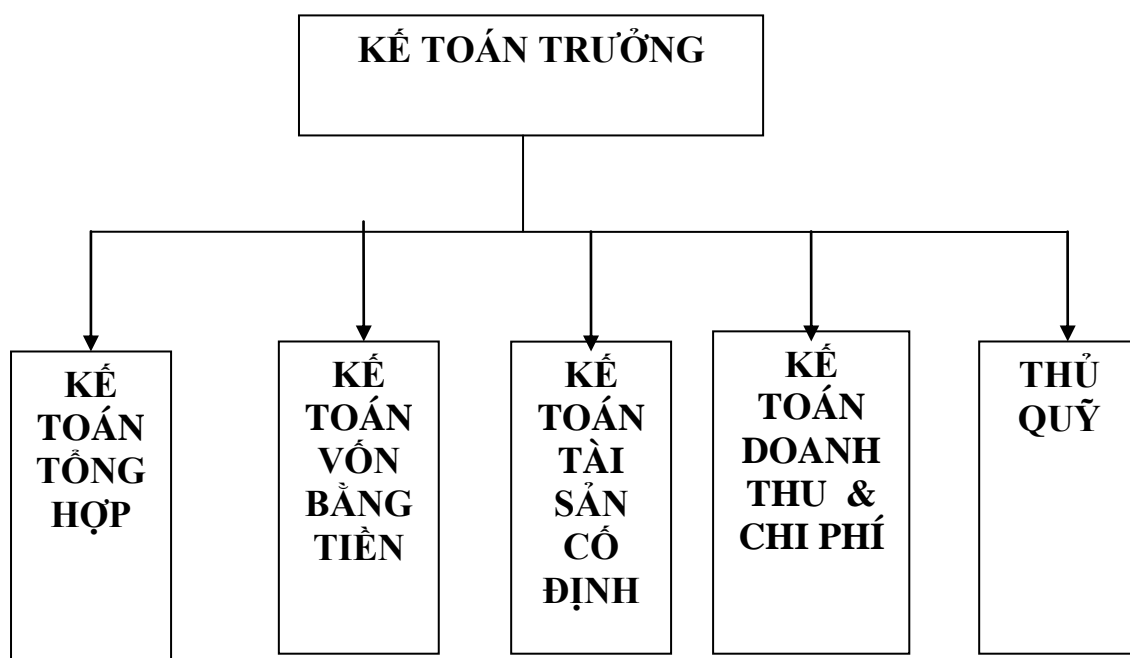
- Khi không có tàu vào, cán bộ hiện trường làm nhiệm vụ cấp CONTAINER để đóng hàng, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê tình hình lưu kho, lưu bãi. Thông báo cho đối tác nước ngoài biết để điều chỉnh số lượng vỏ CONTAINER một cách hợp lý.

- Nhìn chung công tác tổ chức bộ máy quản lý của Chi nhánh công ty là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với điều kiện khách quan và chủ quan. Chính vì bộ máy tổ chức chặt chẽ như vậy mà doanh nghiệp đã đạt được những thành tựu to lớn trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình.

### **2.1.3 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại chi nhánh công ty**

#### **2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty**

##### **Sơ đồ 1.2**



- Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước giám đốc Chi nhánh công ty về việc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kế toán trong công ty. Kế toán trưởng có chức năng chỉ đạo chung mọi hoạt động bộ máy kế toán của công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan cấp trên. Cơ quan thuế, lập các bảng biểu về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời lập các báo cáo tài chính cho công ty hàng tháng hàng quý và năm.

- Kế toán tổng hợp: Chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về công tác kế toán được giao.

+ Phản ánh tình hình thu , chi, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh làm biến động tiền tệ trong Công ty, theo dõi lương và các khoản trích theo lương của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm về tiền lương phải trả cho cán bộ công nhân viên của công ty. Đồng thời theo dõi tiền gửi ngân hàng, tiền vay và các khoản phải thu khác.

- Kế toán vốn bằng tiền: Đây là một bộ phận quan trọng của bộ máy kế toán. Kế toán vốn bằng tiền có nhiệm vụ phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình hiện có và



luân chuyển vốn bằng tiền. Theo dõi chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Kế toán TSCĐ: Chịu trách nhiệm về mảng TSCĐ của công ty, tính khấu hao, phân bổ vào chi phí TSCĐ.

#### ***2.1.3.2 Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại công ty:***

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

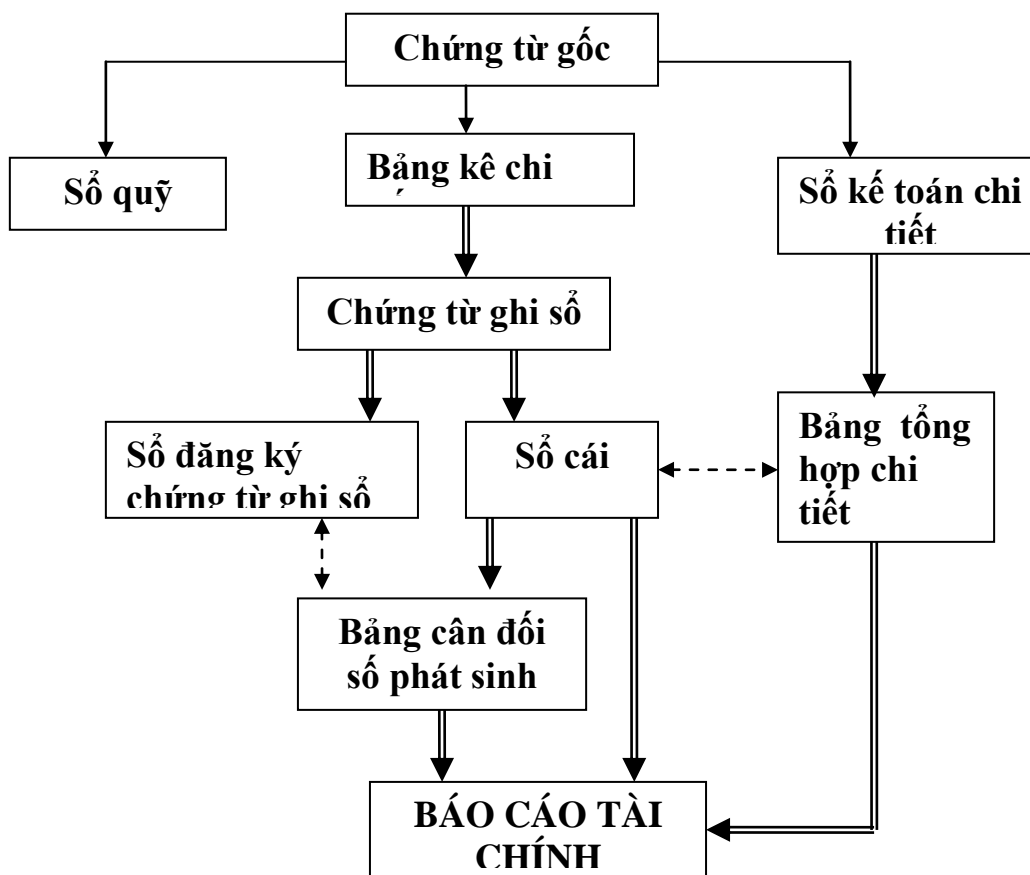
***Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.***

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### ***2.1.3.3 Chính sách và phương pháp kế toán***

• Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**SƠ ĐỒ 1.3 TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC CHỨNG TỪ - GHI SỔ**



—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng

←-----> Đối chiếu, kiểm

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng Hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng Ký chứng từ ghi sổ, sau đó được ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn

cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên sổ Cái. Căn cứ vào Sổ cái lập bảng Cân Đối phát sinh.

(3) Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng Tổng hợp Chi Tiết ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng:**

### **2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ tại chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng:**

Hàng ngày tại Công ty luôn phát sinh các nghiệp vụ thu, chi xen kẽ nhau lên bao giờ cũng có một lượng tiền tồn quỹ nhất định đáp ứng nhu cầu thu, chi cần thiết.

#### **2.2.1.1 Chứng từ sử dụng**

Trong phần hành kế toán vốn bằng tiền tại công ty các chứng từ kế toán được sử dụng gồm:

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Séc...

Các phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi... sau khi được ghi đầy đủ đầy đủ các nội dung sẽ được đính kèm các chứng từ liên quan để chuyển cho giám đốc và kế toán trưởng ký duyệt, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ

Nhập, Xuất quỹ. Các phiếu thu, phiếu chi... phải được đánh số thứ tự liên tục tránh các trường hợp biến thủ công quỹ hay gian lận.

+ Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên theo mẫu quy định của Nhà nước. Phiếu thu phải đóng thành quyển và ghi sổ từng quyển dùng cho một năm. Trong mỗi phiếu thu phải ghi số quyển và số của từng phiếu thu. Số phiếu thu phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán. Kế toán vốn bằng tiền ghi đầy đủ nội dung thu trên phiếu và ký tên sau đó chuyển cho kế toán trưởng soát xét và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ ( cả bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Trong 3 phiếu đó, thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi nhập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

+ Phiếu chi do kế toán lập với nội dung và phương pháp lập tương tự như phiếu thu. Phiếu chi được lập thành 2 liên và sau khi có đủ chữ ký (Ký theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ, mới được xuất quỹ

Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ tên vào phiếu chi.

Trong 2 liên phiếu đó: Liên 1 lưu nơi lập phiếu, liên 2 thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

+ Đối với việc xuất quỹ cho những người nhận tạm ứng, kế toán chi lập phiếu chi và chi tiền khi người tạm ứng có giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đã được kế toán trưởng và giám đốc đồng ý cho tạm ứng.

Đến thời hạn thanh toán tạm ứng kế toán lập giấy thanh toán tạm ứng chuyển cho kế toán trưởng xem xét và giám đốc ký duyệt. Giấy thanh toán tạm ứng kèm theo chứng từ gốc dùng làm căn cứ để ghi sổ kế toán.

Số tiền tạm ứng chi không hết có thể chuyển sang lần sau, cũng có thể thu hồi ngay. Trường hợp thu hồi ngay kế toán lập phiếu thu ghi rõ nội dung thu là thu hồi tạm ứng hoặc hoãn lại tạm ứng.

Phần chi quá số tạm ứng làm thủ tục xuất quỹ trả lại cho người tạm ứng.

Chứng từ gốc, giấy thanh toán phải kèm với phiếu thu hoặc phiếu chi có liên quan.

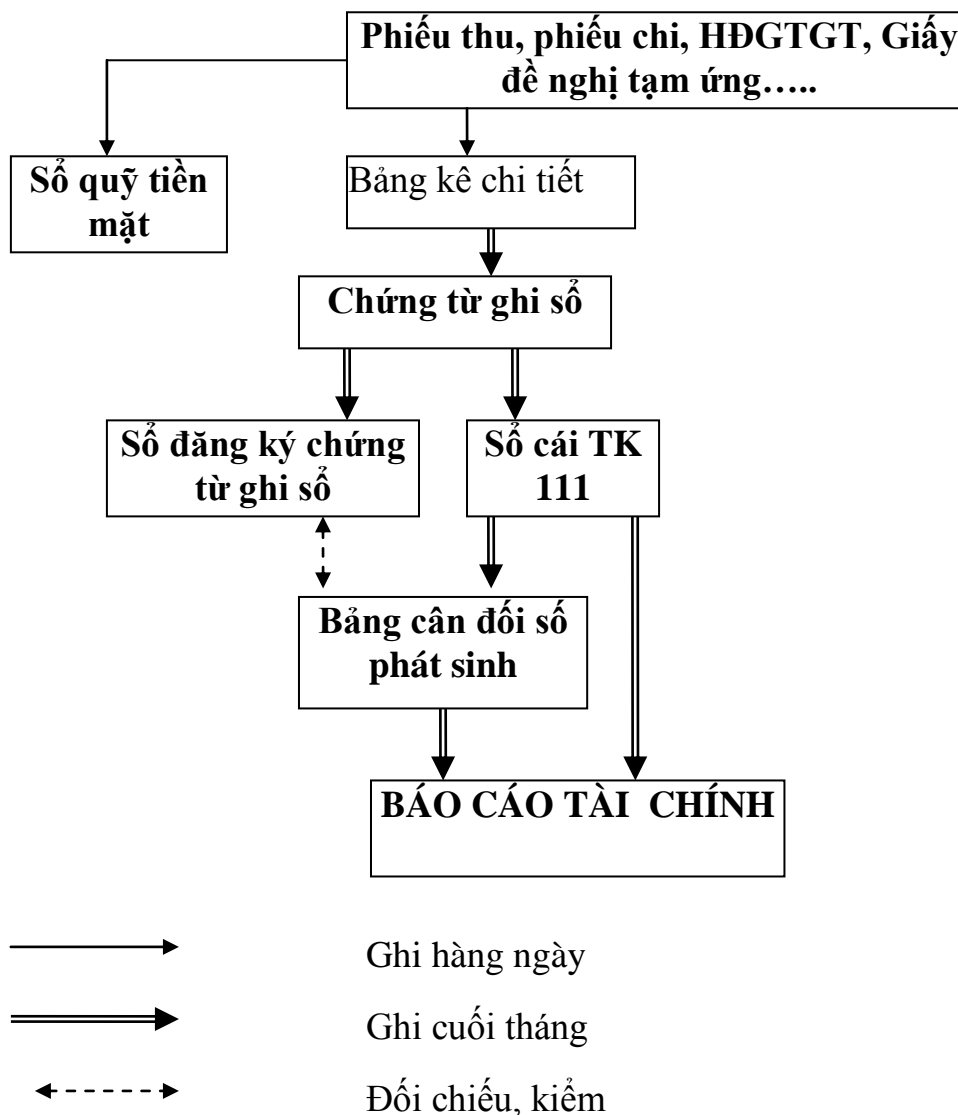
#### **2.2.1.2 Tài khoản sử dụng**

Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty sử dụng tài khoản 111 – Tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty. Công ty không sử dụng ngoại tệ để thanh toán trong giao dịch bằng tiền mặt nên TK 111 không có tài khoản cấp 2.

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 112, TK 331, TK 333, TK 141...

#### **2.2.1.3 Quy trình hạch toán:**

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng: được phản ánh qua sơ đồ sau:



Trong tháng 12/2009, Chi nhánh Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

**Một số nghiệp vụ chi tiền mặt tại phòng Tài chính – Kế toán tại Chi nhánh công ty**

**VD1:** Ngày 02/12 Chi cho Hoàng Thị Diễm Hương để thanh toán phí giao nhận vận chuyển làm hàng dịch vụ cho công ty Việt Hàn, số tiền là 9.471.000

Kế toán định khoản :

Nợ TK 641: 9,020,000

Nợ TK 133:451,000

Có TK 111: 9,471,000

Bà Hoàng Diễm Hương gửi giấy đề nghị thanh toán lên phòng Tài Chính – Kế toán (Biểu 2.1) với số tiền là 9.471.000

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan trình lên giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán lập phiếu chi số 451 (Biểu 2.2)

Căn cứ vào phiếu chi kế toán số 451 có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên liên quan, kế toán lập bảng kê chi tiết (Biểu 2.8)

Cuối tháng từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 605 (Biểu 2.9), Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.17).

Từ PC 451 kế toán vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.18)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.19)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**VD2:** Ngày 5/12 Nhân viên: Phạm Văn Bình – Phòng Tài Chính – Kế toán mua mực máy photocopy.

Căn cứ vào HĐGTGT số 005501 (Biểu 2.3)

Ông Phạm Văn Bình – nhân viên Phòng Tài Chính – Kế toán gửi đề nghị thanh toán lên phòng kế toán (Biểu 2.4) Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan trình lên giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán lập phiếu chi số 452 (Biểu 2.5)

Căn cứ vào phiếu chi kế toán số 452 kế toán lập bảng kê chi tiết (Biểu 2.8)

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

Cuối tháng từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 605 (Biểu 2.9), Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.17).

Từ PC 451 kế toán vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.18)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.19)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**VD3:** Trả tiền lãi cho ông Phạm Đình Thành bằng tiền mặt:

Ngày 31/12/2009 : Chi nhánh công ty trả lãi vay Ông Phạm Đình Thành với số tiền là: 4.800.000

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 4.800.00

Có TK 111: 4.800.000

Dựa vào bảng kê tính lãi ( Biểu 2.6), kế toán trình lên kế toán trưởng, giám đốc xem xét. Sau khi được giám đốc ký duyệt, kế toán viết phiếu chi số 465 ( Biểu 2.7)

Căn cứ vào phiếu chi kế toán số 465 kế toán lập bảng kê chi tiết (Biểu 2.8)

Cuối tháng từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 605 (Biểu 2.9), Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.17).

Từ PC 451 kế toán vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.18)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.19)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính

**Một số nghiệp vụ về thu tiền mặt:**

**VD4:** Ngày 01/12: Thu cước vận chuyển nội địa của công ty TNHH Trường Phát bằng tiền mặt với số tiền là: 682.000

Khi thu cước vận chuyển hàng hóa Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng đã lập hóa đơn GTGT số 0336035 (Biểu 2.10) thành ba liên, liên 1 lưu tại sổ, liên 2 giao cho khách hàng (hóa đơn đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ

Kế toán lập phiếu thu số 421 (Biểu 2.11)

Căn cứ vào phiếu thu số 421 kế toán lập bảng kê chi tiết (Biểu 2.15 )



Từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 606 (Biểu 2.16)

Từ các phiếu chi kế toán vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.18), vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.17)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.19)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 5:** Rút tiền gửi ngân hàng (VNĐ) về nhập quỹ tiền mặt

Ngày 12/12/2009: Chị Trần Thị Lan – nhân viên phòng kế toán tại công ty rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt với số tiền là 120.000.000

Dựa vào giấy lĩnh tiền mặt (Biểu 2.12), và giấy báo nợ (Biểu 2.13) kế toán lập phiếu thu số 432 (Biểu 2.14). Sau đó thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

Căn cứ vào các chứng từ : Giấy lĩnh tiền mặt, GBN, phiếu thu 432 kế toán vào bảng kê chi tiết (Biểu 2.15)

Từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 606 (Biểu 2.16)

Từ PT 432 kế toán vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.18), vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.17)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.19)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 03- TT

Chi nhánh Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

*Ngày 02 tháng 12 năm 2009*

Kính gửi : Giám đốc Chi nhánh Công ty

Tên tôi là: Hoàng Diễm Hương

Địa chỉ : TRANSIMEX HAIPHONG

Lý do chi : Thanh toán tiền phí giao nhận V /C làm hàng dịch vụ cho công ty  
Việt Hàn.

Số tiền : 9.417.000

Viết bằng chữ : Chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng chẵn.

Các chứng từ kèm theo :

1 : Phiếu chi

2.....

3.....

Tôi xin chân thành cảm ơn.

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người phụ trách**

**Người đề nghị**

**bộ phận**

**tạm ứng**

*( Ký, họ tên, đóng dấu)*

*( Ký, họ tên)*

*( Ký, họ tên)*

*( Ký, họ tên)*

*( Ký, họ tên)*

**Biểu 2.1 Giấy đề nghị thanh toán**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02- TT

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

**Số 451**

*Ngày 02 tháng 12 năm 2009* Nợ TK 641 : 9.020.000

*Nợ TK133: 451.000*

*Có TK 111 :9.471.000*

Họ tên người nhận tiền: Hoàng Diễm Hương

Địa chỉ : TRANSIMEX HAIPHONG

Lý do chi : Chi trả phí giao nhận V /C làm hàng dịch vụ cho công ty Việt  
Hàn

Số tiền : 9.417.000

Viết bằng chữ : Chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng chẵn.

Kèm theo : Giấy đề nghị thanh toán

*Ngày 02 tháng 12 năm 2009*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>
<i>( Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>

**Biểu: 2.2 Phiếu chi số 451**



***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

TRANSIMEX SAIGON

**Mẫu số 03- TT**

Chi nhánh Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

*Ngày 05 tháng 12 năm 2009*

Kính gửi : Giám đốc Chi nhánh Công ty

Tên tôi là: Phạm Văn Bình

Địa chỉ : TRANSIMEX HAIPHONG

Lý do chi : Thanh toán tiền mua mực máy photo tài liệu

Số tiền : 935.000

Viết bằng chữ : Chín trăm ba mươi lăm đồng chẵn

Các chứng từ kèm theo :

1 : Hoá đơn giá trị gia tăng số 005501

2.....

3.....

Tôi xin chân thành cảm ơn.

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người phụ trách bộ phận</b>	<b>Người đề nghị tạm ứng</b>
<i>( Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>	<i>( Ký, họ tên)</i>

**Biểu 2.4 Giấy đề nghị thanh toán**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

TRANSIMEX SAIGON

**Mẫu số 02- TT**

Chi nhánh Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC*

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

*ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU CHI**

**Số 452**

*Ngày 05 tháng 12 năm 2009 Nợ TK 642 : 850.000*

*Nợ TK1331 :85.000*

*Có TK 111 :935.000*

Chi cho : Phạm Văn Bình

Địa chỉ : TRANSIMEX HAIPHONG

Lý do chi : Mua mực máy photo tài liệu

Số tiền : 935.000

Viết bằng chữ : Chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn ./.

Kèm theo : Hóa đơn GTGT số 005501

*Ngày 05 tháng 12 năm 2009*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**2.5 Phiếu chi 452**

**BẢNG KÊ LÃI TIỀN VAY**

*Tháng 12 năm 2009*

Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 01/12/2009

Số tiền lãi vay phải trả ông: Phạm Đình Thành từ ngày 01/12/2009 đến ngày

31/12/2009

STT	Số tiền gốc vay	Thời điểm vay	Số tháng	Lãi suất	Số tiền lãi vay	Ghi chú
1	400.000.000	01/12/2009	1	1.2%	4.800.000	
	400.000.000				4.800.000	

Bằng chữ: Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn./.

**Người lập bảng**

*Ký tên*

**Biểu 2.6 Trích bảng kê tính lãi**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02- TT

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

**Số 465**

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009* Nợ TK 642: 4.800.000

Có TK 111: 4.800.000

Họ tên người nhận tiền: Phạm Đình Thành

Địa chỉ :

Lý do chi : Trả lãi vay cho ông Phạm Đình Thành

Số tiền : 4.800.000

Viết bằng chữ : Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo : Chứng từ gốc

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

<b>Giám đốc</b> <i>( Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>( Ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>( Ký, họ tên)</i>	<b>Người lập phiếu</b> <i>( Ký, họ tên)</i>	<b>Người nhận</b> <i>( Ký, họ tên)</i>
---	---	--	--	---

**Biểu: 2.7 Phiếu chi số 465**



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

TRANSIMEX SAIGON

Chi nhánh Hải Phòng

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**BẢNG KÊ CHI TIẾT THÁNG 12 NĂM 2009**

*Ghi có TK 111*

Ngày	Số CT	Diễn giải	Tiền trong CT	Ghi nợ các tài khoản						
				141	331	641	642	133	334	...
01	PC448	Chi mua giấy A4	330.000				300.000	30.000		
	PC449	Chi quảng cáo	3.080.000			2.800.000		280.000		
	PC450	Chi tạm ứng lương	12.500.000						12.500.000	
<b>02</b>	<b>PC451</b>	<b>Trả phí giao nhận cho cty Việt Hàn</b>	<b>9.471.000</b>			<b>9.020.000</b>		<b>451.000</b>		
<b>05</b>	<b>PC452</b>	<b>Chi trả tiền mua mực photo</b>	<b>935.000</b>				<b>850.000</b>	<b>85.000</b>		
06	PC453	Tạm ứng cho nhân viên	500.000	500.000						
		.....								
18	PC495	Trả cước điện thoại tháng 11	5.005.000			4.550.000		455.000		
		.....								
28	PC510	Trả tiền mua BH ô tô dầu kéo	16.181.000			14.710.000		1.471.000		
		.....								
31	PC465	Trả lãi tiền vay					4.800.000			
31	PC466	Trả tiền hàng nhà cung cấp	34.000.000		34.000.000					
		.....								
		<b>Cộng</b>	<b>609.323.614</b>	<b>500.000</b>	<b>34.000.000</b>	<b>156.879.000</b>	<b>256.700.000</b>	<b>41.357.900</b>	<b>12.500.000</b>	<b>.....</b>

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Biểu 2.8 Bảng kê chi tiết ghi có TK 111**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02a - DN

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

*Số: 605*

*Ngày 31 Tháng 12 năm 2009*

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....			....	
Chi trả tiền cho bộ phận bán hàng	641	111	156.879.000	
Chi trả tiền cho bộ phận QLDN	642	111	256.700.000	
Thuế GTGT	133	111	41.357.900	
Chi tạm ứng	141	111	500.000	
.....			...	
<b>Cộng</b>			<b>609.323.614</b>	

*Người lập*

*(Ký, họ tên)*

*Kế toán trưởng*

*(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.9: Chứng từ ghi sổ số 605**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: (Lưu hành nội bộ)

Ngày 01 tháng 12 năm 2009

Mẫu số: 01 GTKT- 3LL

MV/2009A

0336035

Đơn vị bán hàng: .....	TRANSIMEX SAIGON	.....
Địa chỉ: .....	Chi nhánh Hải Phòng	.....
Số tài khoản: .....	Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng	.....
Điện thoại: .....	MST: 0301874259	.....

Họ tên người mua hàng: Đinh Văn Toàn

Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Trường Phát

Địa chỉ: Số 31 - Kiến An - Hải Phòng

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: ..... MS 

0	1	0	0	7	4	1	5	9	2			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thu cước vận chuyển nội địa				620.000
Cộng tiền hàng:					620.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		62.000
Tổng cộng tiền thanh toán: 682.000					
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn</i>					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

**Biểu 2.10 Hoá đơn giá trị gia tăng số 0336035**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

**Mẫu số 01- TT**

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 19/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Số 421

Ngày 01 tháng 12 năm 2009

Nợ : 111

Có : 511,3331

Họ tên người nộp tiền : Hoàng Anh Thơ

Địa chỉ : Công ty TNHH Trường Phát

Lý do thu : Thu cước vận chuyển nội địa

Số tiền : 682.000

Viết bằng chữ : Sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn

Kèm theo : .....chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) : Sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng  
chẵn

*Ngày 01 tháng 12 năm 2009*

<b>Giám đốc</b> ( Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> ( Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> ( Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> ( Ký, họ tên)	<b>Người nhận</b> ( Ký, họ tên)
--	--	------------------------------------	---	------------------------------------

**Biểu 2.11 Phiếu thu số 421**

**GIẤY LĨNH TIỀN MẶT**

Ngày 12 tháng 12 năm 2009

Số AB:165432

KHTK: 0032345675679

Tên đơn vị: TRANSIMEX SAIGON

Phần do Ngân hàng ghi

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

Họ tên người lĩnh tiền: Trần Thị Lan

GCMT số: 031525494 công an HP cấp ngày 09/05/2003

Yêu cầu rút tiền( bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn ./.

Tài khoản số: 0032345675679

Tại ngân hàng: Công Thương Hải Phòng

Nội dung: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt

TK ghi Nợ
-----------

Mã NH 5542
---------------

Số tiền bằng số: 120.000.000
---------------------------------

<b>Thanh toán viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	<b>Người lĩnh tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Giám đốc</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu 2.12 Trích giấy lĩnh tiền mặt**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

Ngân hàng Công Thương  
VIETINBANK HAIPHONG

Mã GDV: BATCH  
Mã KH: 454321

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 12/12/2009

**Kính gửi :** Công ty Chi nhánh công ty cổ phần Kho Vận Giao Nhận Thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NỢ :

Số tiền bằng số : 120.000.000

Số tiền bằng chữ : Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn ./.

Nội dung : ## Rút TM về nhập quỹ ##.

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Biểu 2.13 Giấy báo nợ**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

**Mẫu số 01- TT**

Chi nhánh Hải Phòng  
Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 19/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Số 432

Ngày 12 tháng 12 năm 2009

Nợ TK 111: 120.000.000

Có TK 112: 120.000.000

Họ tên người nộp tiền : Trần Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán – Tài chính

Lý do thu : Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ

Số tiền : 120.000.000

Viết bằng chữ : Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn ./.

Kèm theo : .....chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) : Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn  
./.

*Ngày 12 tháng 12 năm 2009*

<b>Giám đốc</b> <i>( Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<b>Kế toán</b> <b>trưởng</b> <i>( Ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>( Ký, họ</i> <i>tên)</i>	<b>Người lập phiếu</b> <i>( Ký, họ tên)</i>	<b>Người nhận</b> <i>( Ký, họ tên)</i>
---	---	--	--	---

**Biểu 2.14 Phiếu thu số 432**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

TRANSIMEX SAIGON

Chi nhánh Hải Phòng

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**BẢNG KÊ CHI TIẾT THÁNG 12 NĂM 2009**

*Ghi nợ TK 111*

Ngày	Số CT	Diễn giải	Tiền trong CT	Ghi có các tài khoản						
				112	141	511	711	3331	131	....
<b>01/12</b>	<b>PT 421</b>	<b>Thu cước vận chuyển nội địa</b>	<b>682.000</b>			<b>620.000</b>		<b>62.000</b>		
	PT 422	Thu phí xếp dỡ	1.559.250			1.485.000		74.250		
02/12	PT 423	Thu từ thanh lý TSCĐ	4.235.000				3.850.000	385.000.		
	....	....	....							
<b>12/12</b>	<b>PT 432</b>	<b>Rút tiền gửi NH về nhập quỹ TM</b>	<b>120.000.000</b>	<b>120.000.000</b>						
		....								
18/12	PT 445	Khách hàng trả tiền	145.500.000						145.500.000	
	PT 446	Thu tiền tam ứng thừa	100.000		100.000					
		....								
		Cộng	687.957.404	232.800.000	100.000	210.976.000	3.850.000	21.482.600	145.500.000	...

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Biểu 2.15 Bảng kê chi tiết (ghi nợ TK 111)**



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02a - DN

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

*Số: 606*

*Ngày 31 Tháng 12 năm 2009*

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
....			...	
Doanh thu, thu bằng tiền mặt	111	511	210.976.000	
Thu nhập khác	111	711	3.850.000	
Thuế VAT đầu ra	111	3331	21.482.600	
Tạm ứng thừa nhập quỹ	111	141	100.000	
Rút tiền gửi về nhập quỹ	111	112	120.000.000	
....			....	
<b>Cộng</b>			<b>687.957.404</b>	

*Người lập*

*(Ký, họ tên)*

*Kế toán trưởng*

*(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.16: Chứng từ ghi sổ 606**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

**SỔ CÁI**

Năm: 2009

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Ngày tháng ghi sổ	CTGS		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	
			<b>- Số dư đầu tháng 12</b>			<b>79.314.088</b>	
			-Số phát sinh trong tháng 12				
31/12		31/12	<b>Thu tiền mặt tháng 12</b>				
			...				
	605	31/12	Doanh thu bằng tiền mặt	511		210.976.000	
			Thu nhập bằng tiền mặt	711		3.850.000	
			VAT đầu ra	3331		21.486.000	
			Tạm ứng thừa nhập quỹ	141		100.000	
	....		....			....	
31/12		31/12	<b>Chi tiền mặt tháng 12</b>				
	606	31/12	Chi cho bộ phận bán hàng	641			156.879.000
			Chi trả tiền cho bộ phận QLDN	642			256.700.000
			VAT đầu vào	1331			41.357.000
			Tạm ứng	141			500.000
			....				...
			Cộng tiền phát sinh tháng 12			687.957.404	609.323.614
			<b>-Số dư cuối tháng</b>			<b>157.947.878</b>	

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.17: Trích sổ cái tháng 12 TK 111**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

TRANSIMEX SAIGON  
Chi nhánh Hải Phòng  
Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**Mẫu số 02a - DN**  
( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**  
Năm 2009

NTGS	NTCT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				Tồn đầu tháng 12			<b>79.314.088</b>
01/12	01/12	PT421		Thu cước vận chuyển nội địa Cty TNHH Trường Phát	682.000		79.996.088
01/12	01/12	PT 422		Thu phí xếp dỡ	1.559.250.		81.555.338
02/12	02/12		PC451	Chi phí giao nhận V/C làm hàng dịch vụ cho cty Việt Hàn		9.471.000	72.084.338
05/12	05/12		PC 452	Chi tiền mua mực photo tài liệu		935.000	71.149.338
...				.....			.....
08/12	08/12	PT 428		Thu cước đường biển hàng nhập hộ JF HILLEBRAND	13.821.850		109.098.500
			PC 453	Trả cước điện thoại		4.522.000	104.576.500
12/12	12/12		PT 432	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	100.000.000		204.576.500
...				...			...
				<b>Cộng phát sinh</b>	<b>687.957.404</b>	<b>609.323.614</b>	
				<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>157.947.878</b>

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.18 Trích sổ quỹ tiền mặt tháng 12 năm 2009**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02b - DN

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

*Năm 2009*

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
.....	.....	.....
605	31/12/2009	609.323.614
606	31/12/2009	687.957.404
607	31/12/2009	1.280.435.678
608	31/12/2009	1.429.546.730
.....	.....	.....
630	31/12/2009	1.325.000.000
631	31/12/2009	222.571.429
632	31/12/2009	634.171.429
...	.....	.....
<b>Cộng tháng</b>		<b>32.254.253.000</b>
<b>Cộng lũy kế</b>		<b>121.315.261.400</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.19: Trích sổ đăng ký chứng từ ghi sổ**

### **2.2.2 Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Chi nhánh công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng**

Tại Chi nhánh công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng, kế toán tiền gửi ngân hàng phải phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quy định về quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn bộ vốn bằng tiền của doanh nghiệp trừ số giữ lại tại quỹ tiền mặt còn lại đều gửi vào tài khoản mở tại ngân hàng.

Các bạn hàng của Chi nhánh công ty phần lớn là các doanh nghiệp trong nước, Chi nhánh công ty có quan hệ kinh doanh với một số đối tác nước ngoài như: Công ty giấy STATEWAY Đài Loan, Công ty BACHY – SOLETANCE Hoa Kỳ, Công ty CLT BAGKOK THAILAND .... Với đồng ngoại tệ là USD. Công ty thực hiện việc ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo Đồng Việt Nam.

Công ty mở tài khoản giao dịch tại: Ngân hàng công thương Việt Nam VIETINBANK.

#### **2.2.2.1 Chứng từ sử dụng**

- ❖ Giấy báo nợ
- ❖ Giấy báo có
- ❖ Bảng sao kê của ngân hàng
- ❖ Kèm theo các chứng từ khác: Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản...

➤ Khi nhận được chứng từ từ ngân hàng chuyển đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch số liệu trên sổ kế toán chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì kế toán phải thông báo cho ngân hàng để kịp thời xác minh, đối chiếu và xử lý.

Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng.

Sang tháng tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

### 2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng TK 112

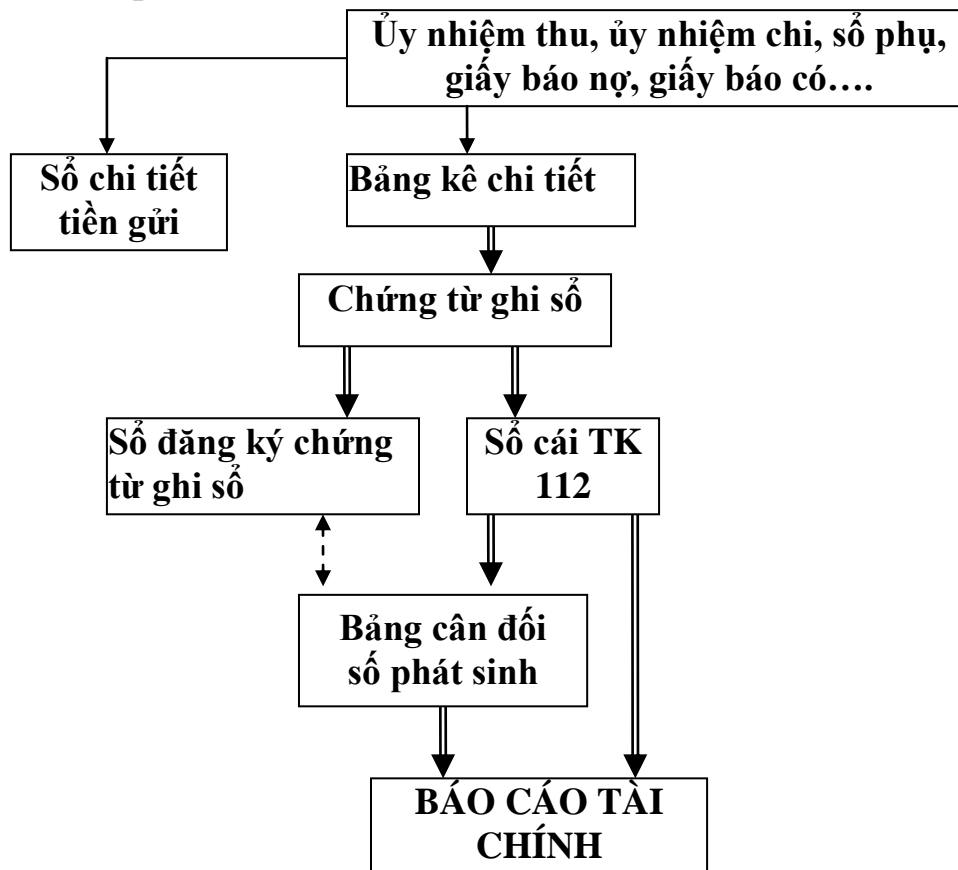
Tiền gửi tại ngân hàng tại Chi nhánh công ty được theo dõi chi tiết trên tài khoản 112 với 2 TK cấp 2:

- + TK 1121 – Tiền gửi ngân hàng VND
- + TK 1122 – Tiền gửi ngoại tệ USD

Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 111, 131, 515,....

### 2.2.2.3 Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Chi nhánh công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng được phản ánh qua sơ đồ sau:



- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm

**Ví dụ: Một số nghiệp vụ kế toán ngân hàng tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng:**

Trong tháng 12 năm 2009 Công ty có rất nhiều nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng, sau đây em xin đưa ra một vài nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12 của công ty:

**Ví dụ một số về nghiệp vụ tăng tiền gửi: tại phòng Tài Chính – Kế Toán**

**VD1:**

Ngày 02/12 Công ty nộp tiền mặt vào ngân hàng với: Số tiền 100.000.000

Khi phát sinh nghiệp vụ nộp tiền mặt vào ngân hàng, kế toán mang tiền đến ngân hàng Công Thương Việt Nam để nộp: tại ngân hàng Công Thương Việt Nam phát hành giấy nộp tiền (Biểu 2.20), ghi nhận Chi nhánh công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng đã nộp: Cuối ngày kế toán căn cứ vào phiếu nộp tiền và sổ phụ số 0472 (Biểu 2.21) do ngân hàng chuyển đến để ghi sổ kế toán:

Kế toán lập bảng kê chi tiết ghi nợ TK 112 (Biểu 2.26)

Từ sổ phụ kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng VNĐ (Biểu 2.35)

Cuối tháng từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 607 (Biểu 2.27)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.37)

Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ cái TK 112 (Biểu 2.38).

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**VD2:**

Thu lãi từ tiền gửi tài khoản ngân hàng:

Ngày 31/12/2009 Công ty nhận được giấy báo Có trả lãi tiền gửi VNĐ của ngân hàng với Số tiền: 2.999.315 (Biểu 2.22)

Căn cứ vào các chứng từ: Giấy báo Có, kế toán kiểm tra, đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.

Sau đó lấy căn cứ để ghi vào bảng kê chi tiết ghi nợ TK 112 (Biểu 2.26)

Từ giấy báo Có kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng VNĐ (Biểu 2.35)

Cuối tháng từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 607 (Biểu 2.25)

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.37)

Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ cái TK 112 (Biểu 2.38)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**VD3: Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ:**

Ngày 06/12/2009 Chi nhánh công ty nhận được giấy báo Có 00987654 từ ngân hàng (Biểu 2.23) Thông báo Công ty BACHY – SOLETANCE Hoa Kỳ trả tiền phí giao nhận hàng hóa tháng 11 số tiền là 18.976 USD

Đồng thời ngân hàng chuyển giấy báo nợ (Biểu 2.24) với nội dung: Ngân hàng thu phí chuyển tiền của giấy báo Có với số tiền 20,98 USD kèm theo sổ hạch toán chi tiết số 123 (Biểu 2.25) thông báo về số dư tiền gửi tài khoản USD (Tỷ giá thực tế 18.880 VND/USD).

Tỷ giá ghi nhận nợ phải thu kế toán sử dụng tỷ giá đã thỏa thuận với bên khách hàng là: 18.800 (VND/USD)

+> Kế toán định khoản:

Nợ TK 1122:  $18.880 * 18.976 = 358.266.880$

Có TK 131:  $18.880 * 18.976 = 358.266.880$

Căn cứ vào các chứng từ: Giấy báo Có, sổ hạch toán chi tiết, kế toán kiểm tra, đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.

Sau đó lấy căn cứ để ghi vào bảng kê chi tiết (Biểu 2.26)

Từ giấy báo Có kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng Ngoại tệ (Biểu 2.36)

Cuối tháng từ bảng kê chi tiết kế toán lập chứng từ ghi sổ số 607 (Biểu 2.27),

Từ chứng từ ghi sổ được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 2.37)

Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ cái TK 112 (Biểu 2.38)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**Ví dụ một số nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng tại Phòng Kế toán – Tài Chính tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng.**



**VD4:** Ngày 15/12 Chi tiền cước vận chuyển tàu biển bằng tiền gửi ngân hàng với số tiền là: 21.000.000

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua Ngân hàng, căn cứ vào HĐGTGT số 02345 (Biểu 2.28), kế toán công ty gửi ủy nhiệm chi đến Ngân hàng Công thương – Hải Phòng (Biểu 2.29)

Ngân hàng nhận được ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi giấy báo nợ (Biểu 2.30)

Căn cứ vào các chứng từ: HĐGTGT, ủy nhiệm chi, kế toán kiểm tra, đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Bảng kê chi tiết ghi có TK 112. (Biểu 2.33)

Từ UNC kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi VNĐ (Biểu 2.35)

Từ bảng kê chi tiết kế toán vào: Chứng từ ghi sổ số 608 (Biểu 2.34)

Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ ĐKCTGS (Biểu 2.37), Sổ cái TK 112 (Biểu 2.38)

**VD5:** Rút ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt

Ngày 08/12/09 Anh Đào Văn Đại nhân viên phòng kế toán rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt.

Kế toán nộp ủy nhiệm chi 547 (Biểu 2.31) lên ngân hàng với nội dung: bán ngoại tệ cho ngân hàng nhập quỹ tiền mặt với số tiền là: 35.762 USD

Ngân hàng hạch toán vào phiếu mua ngoại tệ (Biểu 2.32). Tỷ giá thực tế 18.940 (VND/USD)

+> Kế toán định khoản:

Nợ TK 1112:  $18.940 * 35,762 = 677.332.280$

Có TK 1122:  $18.940 * 35,762 = 677.332.280$

Căn cứ vào các chứng từ: Ủy nhiệm chi, phiếu mua ngoại tệ, kế toán kiểm tra, đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Bảng kê chi tiết ghi có TK 112 (Biểu 2.33)

Từ bảng kê chi tiết kế toán vào: Chứng từ ghi sổ số 608 (Biểu 2.34)

Từ ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi Ngoại tệ (Biểu 2.36)

Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ ĐKCTGS (Biểu 2.37), Sổ cái TK 112 (Biểu 2.38)

Ngân hàng Công Thương Việt Nam      Liên 2/Copy  
VIETINBANK HAIPHONG                  Số/ No...Giao người nộp

**GIẤY NỘP TIỀN**

Cash Deposit Slip

Ngày/Date: 31/12/2009

Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000205036

Tên tài khoản/Account name: Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Kho vận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng

Số tiền bằng chữ/Inword: Một trăm triệu đồng.

Số tiền bằng số: (Amount in figures ) 100.000.000
---

Người nộp tiền/ Deposited by: Trần Tuấn Anh

Địa chỉ/Address: Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng.

Tại ngân hàng/with bank: Công thương CN Tô Hiệu

Nội dung nộp/remarks: Nộp vào tài khoản

Người nộp tiền  
Depositor signature

Giao dịch viên  
Teller

Kiểm soát viên  
Supervisor

**Biểu 2.20 Giấy nộp tiền**

**NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**VIETINBANK HAIPHONG**

**Sổ phụ/Statement**

**Số 0125**

Tên khách hàng (Customer name): Ngày in( Print out date):31/12/2009  
Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao Loại tiền gửi: (DP kind):  
nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh Số tài khoản: (A/C No):  
tại Hải Phòng. Loại tiền (Ccy): VND  
Địa chỉ: Số 02 - Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

Tài khoản người sở hữu: (Joint A/C)

Tình trạng tài khoản (A/C status) Active:

Số dư ngày trước (Prior Statement): 1.245.987.589

Số dư cuối ngày ( Ending balance): 1.396.507.553

Số bút toán/ Doanh số nợ (Less debit): 1

Số bút toán/ Doanh số có (Plus debit):

Ngày	Ghi chú	Nợ	Có	Số dư	Số tham chiếu
31/12/2009	Nộp tiền vào NH	100.000.000		1.114.193.153	

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

**Biểu 2.21 Sổ phụ 0472**

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng*

---

**VIETINBANK                      GIAY BAO CO TRA                      MA TV: 0256**  
**HAIPHONG                      LAI TIEN GUI**  
**Ngày 31/12/2009**

TEN DON VI: CHI NHANH CTCP KHO VAN GIAO                      So cif:  
NHAN NGOAI THUONG THANH PHO HO CHI MINH                      0167898  
TAI HAI PHONG  
SO TAI KHOAN: 003.456.789.987.1

Tu ngay	Den ngay	Lai suat	Tien lai
01/12/2009	31/12/2009	1.2%	2.999.315
<b>Tong cong</b>			<b>2.999.315</b>

**Thanh toan vien                      Kiem soat vien                      Truong phong**

**Biểu 2.22 Trích giấy báo có trả lãi tiền gửi**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

NGAN HANG CONG	<b>GIAY BAO CO</b>	IBT-ONLINE
THUONG VIET NAM	Ngày 06/12/2009	Gio in: 3:34:04
VIETINBANK HAI PHONG		PM

So chung tu: 03456787654

So chuyen tien: 321457898765434

Note:

Tru so chinh: TK ghi No: 123456432

Ngươi tra tien: CONG TY BACHY – SOLETANCE HOA KY

So tai khoan: 123456432

NHCT Hai Phong : TK ghi co: 34543789873

Ngươi huong: CNCTCP KHO VAN GIAO NHAN NGOAI THUONG THANH  
PHO HO CHI MINH TAI HAI PHONG

So TK: : 003.456.789.987.1

Tai NH: VIETINBANK

HAIPHONG

So CMT:

Dia chi: HAIPHONG

So tien: **USD 18,976**

**Muoi tam nghin chin tram bay muoi sau đô la Mỹ**

**Ty gia 1: USD 18.880**

**Ty gia 2: 18.920**

Noi dung: Tra tien phi giao nhan hang hoa thang 11

MA VAT Ngan hang: 01009876543987

MA VAT Khách hang:

GIAO DICH VIEN

LIEN 2

PHONG NGHIEP VU

**Biểu 2.23 Trích giấy báo Có số 00987654**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

NGAN HANG CONG THUONG      **GIAY BAO NO**      IBT-ONLINE  
VIETNAM      Ngay 06/12/2009      Gio in: 3:34:04  
VIETINBANK HAI PHONG      PM

So chung tu: 03456787655

So chuyen tien: 321457898765435

Note:

Tru so chinh:      TK ghi No: 123456432

Nguoi tra tien: CONG TY BACHY – SOLETANCE HOA KY

So tai khoan: 012356432

NHCT Hai Phong : TK ghi co: 45209876543

Nguoi huong: Thu phi CTD (co VAT)

So TK: 45209876543      Tai NH: VIETINBANK HAIPHONG

So CMT:

Dia chi: HAIPHONG

So tien:      **USD 20.98**

**Hai moi phay chin muoi tam USD**

**Ty gia 1:** USD 18.880      **Ty gia 2:** 18.920

Noi dung: Phi CT den cua bao co so 00987654, phi VIETINBANK

HAIPHONG: 19.073USD, VAT: 1,9073 USD

MA VAT Ngan hang: 01009876543987      MA VAT Khach hang:

GIAO DICH VIEN      LIEN 2      PHONG NGHIEP VU

**Biểu 2.24 Trích giấy báo Nợ số 00987655**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

NGAN HANG CONG                      **SO HACH TOAN CHI**                      So: 123  
THUONG VIETNAM                      **TIET**                      Ngay  
VIETINBANK HAI PHONG                      06/12/2009  
Ma tv 087

So cif: 0567653  
Ma NHNN: 5231  
Tai khoan: : 003.456.789.987.1

Ngay. HDT 06/12/2009                      CNCTCP KHO VAN GIAO NHAN NGOAI  
THUONG THANH PHO HO CHI MINH TAI  
HAI PHONG

<b>So du dau ngay</b>						<b>657.90</b>
NgGD	NgGD	Ng.lap/SC T	Phg	So Reference	Doanh so no	Doanh so co
06/12/09	3213	<b>00987654</b>	Z22	USD00354678901	20.98	18,976
06/12/09	3421	<b>00987655</b>	Z22	USD00354654312		
Doanh so ngay					20.98	18,976
Doanh so thang					20.98	18,976
Doanh so nam					243,986.56	287,980.98
<b>So du cuoi ngay</b>						<b>19,612.92</b>

Ngày gio in: 06/12/2009 5:09:54 PM

**2.25 Trích sổ hạch toán chi tiết số 123**

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng

TRANSIMEX SAIGON

Chi nhánh Hải Phòng

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**BẢNG KÊ CHI TIẾT THÁNG 12 NĂM 2009**

*Ghi nợ TK 112*

Ngày	Số CT	Diễn giải	Tiền trong CT	Ghi có các tài khoản							
				111	131	511	515	3331	138	...	
<b>02/12</b>	<b>SP 0125</b>	<b>Nộp tiền vào Ngân hàng</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>							
03/12	UNT 654	Thu phí xếp dỡ	18.150.000			16.500.000		1.650.000			
06/12	SP 0126	Thu phí giao nhận hàng xuất	7.402.500		7.402.500						
<b>06/12</b>	<b>SP 1245</b>	<b>Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ</b>	<b>358.266.880</b>		<b>358.266.880</b>						
		.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
18/12	UNT 1234	Thu phí giao nhận hàng xuất	19.336.750		19.336.750						
21/12		Thu tiền lệ phí hải quan đã chi hộ của cty Anh Thơ	500.000						500.000		
		.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	SP 1253	Nộp tiền vào ngân hàng	100.000.000	100.000.000							
<b>31/12</b>	<b>GBC 0134</b>	<b>NH trả lãi tiền gửi</b>	<b>2.999.315</b>				<b>2.999.315</b>				
		Cộng	1.830.435.678	390.800.000	510.756.875	790.163.171	2.999.315	79.016.317	500.000	.....	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Biểu 2.26 Bảng kê chi tiết (ghi nợ TK 112)**



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

**Mẫu số 02a - DN**

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

*Số: 607*

*Ngày 31 Tháng 12 năm 2009*

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
....			...	
Nộp tiền TM vào NH	112	111	390.800.000	
Các khoản phải thu khách hàng	112	131	510.756.875	
Doanh thu bằng tiền gửi NH	112	511	790.163.171	
Thuế VAT	112	3331	59.016.317	
Ngân hàng trả lãi tiền gửi	112	515	2.999.315	
...			....	
<b>Cộng</b>			<b>1.830.435.678</b>	

*Người lập*

*(Ký, họ tên)*

*Kế toán trưởng*

*(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.27: Chứng từ ghi sổ số 607**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01 GTKT- 3LL

AX/2009B

02345

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 15 tháng 12 năm 2009

Đơn vị bán hàng: ..... CÔNG TY CPTM VẬN TẢI QUỐC TẾ  
VÀ ĐẦU TƯ GTVT Hải Anh .....

Địa chỉ: ..... KIẾN AN\_HP .....

Số tài khoản: ..... MST: 0102012541 .....

Điện thoại: ..... MS

Họ tên người mua hàng: Tạ Đình Phong

Tên đơn vị: TRANSIMEX HAIPHONG

Địa chỉ: Số 02 - Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

Số tài khoản:

.....

Hình thức thanh toán: CK...MS

ST T	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cước tàu biển (HP – TPHCM)	Cont	02*40'		20.000.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					20.000.000
Thuế suất GTGT: 10% *50%				Tiền thuế GTGT: 1.000.000	
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>21.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi một triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

**Biểu 2.28: Hoá đơn giá trị gia tăng số 02345**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

**ỦY NHIỆM CHI**

**Số: 0145 Lập ngày 15/12/2009**

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THỦ, ĐIỆN.

Tên đơn vị trả tiền: TRASIMEX HAIPHONG.....

PHẦN DO NH GHI  
TÀI KHOẢN NỢ

Số tài khoản: 003.456.789.987.1.....

TÀI KHOẢN CÓ

Tại ngân hàng: Công Thương\_ Hải Phòng .....

Tên đơn vị nhận tiền: CT CPTM VẬN TẢI QUỐC TẾ VÀ ĐẦU TƯ GTVT Hải Anh

SỐ TIỀN BẰNG

Số TK: 003.785.654.123.9 .....

SỐ

21.000.000

Tại ngân hàng: Đông Á\_ Chi nhánh Hải Phòng .....

Số tiền bằng chữ: : Hai mươi một triệu đồng chẵn ./.....

Nội dung thanh toán: Trả tiền cước vận chuyển .....

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng A

Ngân hàng B

Kế toán

Ghi số ngày: 15/12/09

Ghi số ngày 15/12/09

Kế toán TP Kế toán

Kế toán TP Kế toán

**Biểu 2.29 Ủy nhiệm chi**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

NGAN HANG CONG THUONG VIETNAM VIETINBANK HAI PHONG	<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày 15/12/2009	IBT-ONLINE Gio in: 4:34:04 PM
--	---------------------------------------	-------------------------------------

Số chứng từ: 03456787891

Số chuyển tiền: 43678098765432

Note:

Trụ sở chính: TK ghi Nợ: 345678906

Người trả tiền: *TRASIMEX HAIPHONG*

Số tài khoản: 003.456.789.987.1

NHCT Hải Phòng: TK ghi có: 45209876543

Người hưởng: CT CPTM VẬN TẢI QUỐC TẾ VÀ ĐẦU TƯ GTVT Hải Anh

Số TK: 003.785.654.123.9 Tại NH: VIETINBANK HAIPHONG

Số CMT:

Địa chỉ: HAIPHONG

Số tiền: **21.000.000**

**Hai mươi một triệu đồng chẵn./.**

Nội dung: Trả cước vận chuyển tàu biển (HP-TP Hồ Chí Minh)

Mã VAT Ngân hàng: 01009876543989 Mã VAT Khách hàng:

GIAO DỊCH VIÊN                      LIÊN 2                                      PHÒNG NGHIỆP VỤ

**Biểu 2.30 Trích giấy báo Nợ số 0398976**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

NGAN HANG CONG THUONG VIET NAM  
VIETINBANK HAIPHONG

ỦY NHIỆM CHI – PAYMENT ORDER

SỐ: 547

NGÀY (DATE): 08/12/09

<b>ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN</b> (Please Debit account)	<b>SỐ TIỀN( With amount)</b>	<b>Phí NH( Bank charges)</b>
---	------------------------------	------------------------------

SỐ TK( A/NO): 003.456.789.987.1
TÊN TK(AC/Name): TRANSIMEX SAIGON Chi nhánh Hải Phòng
ĐỊA CHỈ( Address): Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng
TẠI NGÂN HÀNG( With Bank): Công thương Hải Phòng

Bảng số: (In figures): 35.762 USD
Bảng chữ (In words): Ba mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đô la Mỹ

Phí  
trong


Phí  
ngoài

& GHI CÓ TÀI KHOẢN( & Credit account)

Nội dung: ( Details of Payment): Bán ngoại tệ cho ngân hàng nhận tiền mặt VNĐ. Người nhận tiền:

Đào Văn Đại CMT: 031525494 công an HP cấp ngày 10/11/2002

SỐ TK( A/NO): USD 0365432134
TÊN TK(AC/Name): Ngân hàng công thương HP
TẠI NGÂN HÀNG( With Bank) Ngân hàng công thương HP

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

( Ký, họ tên)

Chief Accountant

**CHỦ TÀI KHOẢN**

( Ký, họ tên, đóng dấu)

Acc. Holder & Stamp

Dành cho ngân hàng( For Bank's Use only)

**THANH TOÁN VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

**GIÁM ĐỐC**

**Biểu 2.31 Ủy nhiệm chi số 547**



***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

TRANSIMEX SAIGON

Chi nhánh Hải Phòng

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**BẢNG KÊ CHI TIẾT THÁNG 12 NĂM 2009**

*Ghi có TK 112*

Ngày	Số CT	Diễn giải	Tiền trong CT	Ghi có các tài khoản							
				111	211	133	641	642	331	...	
01/12	SP 1902	Rút TGNH nhập quỹ	100.000.000	100.000.000							
02/12	UNC 0931	Mua máy tính phục vụ văn phòng	55.000.000		50.000.000	5.000.000					
03/12	SP 1986	Trả phí xếp dỡ hàng hóa cho công ty An Trang	2.750.000			250.000.00	2.500.000				
08/12	UNC 547	Bán ngoại tệ cho ngân hàng về nhập quỹ TM	677.332.280	677.332.280							
			...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/12	UNC 0145	Trả cước vận chuyển tàu biển	21.000.000			1.000.000	20.000.000				
21/12	SP 1009	Chi tiếp khách	2.200.000			200.000		2.000.000			
			.....	...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	SP 1237	Trả tiền hàng cho nhà cung cấp	450.000.000							450.000.000	
		Cộng	1.429.546.730	900.332.280	55.000.000	18.678.000	156.500.000	59.400.000			

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Biểu 2.33 Bảng kê chi tiết (ghi có TK 112)**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02a - DN

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 608

Ngày 31 Tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
....			...	
Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ	111	112	900.332.280	
Mua máy tính phục vụ văn phòng	211	112	55.000.000	
Trả cước vận chuyển hàng hóa	641	112	156.500.000	
Chi trả tiền hàng cho nhà cung cấp	331	112	450.000.000	
...			....	
<b>Cộng</b>			<b>1.429.546.730</b>	

*Người lập*

(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.34: Chứng từ ghi sổ số 608**



***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

TRANSIMEX SAIGON

Chi nhánh Hải Phòng

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VNĐ 0034567876543**

Năm 2009

Nơi mở tài khoản giao dịch : Ngân hàng công thương Hải Phòng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại
			<b>- Số dư đầu tháng 12</b>				<b>608.069.065</b>
			<b>-Số phát sinh trong tháng 12</b>				
01/12		01/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ TM	111		100.000.000	
02/12	SP 0125	02/12	Nộp tiền vào ngân hàng	111	100.000.000		
03/12	UNT 654	03/12	Thu phí xếp dỡ	511	16.500.000		
				3331	1.650.000		
			.....		....		
			....				
15/12	UNC 0149	15/12	Trả cước vận chuyển hàng bằng tàu biển	642		20.000.000	
				133		1.000.000	
			.....		....	...	
31/12	GBC 0134	31/12	Ngân hàng trả lãi tiền gửi	515	2.999.315		
					....		
			<b>-Cộng số phát sinh trong tháng</b>		<b>1.061.455.904</b>	<b>538.669.982</b>	
			<b>-Số dư cuối tháng 12</b>				<b>1.114.193.153</b>

**Biểu 2.35. Trích sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng VNĐ tháng 12/2009**

TRANSIMEX SAIGON

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

Chi nhánh Hải Phòng  
Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGOẠI TỆ 0035765432198**

Năm 2009

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng công thương Hải Phòng

Tài khoản: 112

Loại: USD

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Thu (gửi vào)	Chi (Rút ra)	Còn lại
	SH	NT			Quy ra VNĐ	Quy ra VNĐ	Quy ra VNĐ
			<b>Số dư đầu tháng</b>				<b>387.549.540</b>
			Số phát sinh trong tháng				
06/12	GBC 765	06/12	Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ	131	358.266.880		
08/12	UNC 245	08/12	Rút ngoại tệ về nhập quỹ	111		677.332.280	
			....		...	...	...
15/12	SP 289	15/12	Trả phí giao nhận cho Công ty giấy STATEWAY Đài Loan	331		102.080.000	
	Cộng phát sinh trong kỳ				768.980.876	890.876.748	
			<b>Số dư cuối tháng</b>				<b>282.314.400</b>

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.36: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng USD tháng 12 năm 2009**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao  
nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

---

TRANSIMEX SAIGON

Mẫu số 02b - DN

Chi nhánh Hải Phòng

( Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

*Năm 2009*

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
.....	.....	.....
605	31/12/2009	609.323.614
606	31/12/2009	687.957.404
607	31/12/2009	1.830.435.678
608	31/12/2009	1.429.546.730
.....	.....	.....
630	31/12/2009	1.325.000.000
631	31/12/2009	222.571.429
632	31/12/2009	634.171.429
...	.....	.....
<b>Cộng tháng</b>		<b>32.254.253.000</b>
<b>Cộng lũy kế</b>		<b>121.315.261.400</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.37: Trích sổ đăng ký chứng từ ghi sổ**

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

TRANSIMEX SAIGON  
Chi nhánh Hải Phòng  
Số 02 Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng

**Mẫu số 02c - DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm: 2009

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Ngày tháng ghi sổ	CTGS		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>- Số dư đầu tháng 12</b>		<b>995.618.605</b>	
31/12		31/12				
31/12	607	31/12	Nộp tiền mặt vào ngân hàng	111	390.800.000	
			Các khoản phải thu của khách hàng	131	510.576.875	
			Doanh thu từ tiền gửi ngân hàng	511	790.163.171	
			.....			
31/12	608	31/12	Rút tiền gửi về nhập quỹ	111		900.332.280
			Trả cước vận chuyển hàng hóa	641		156.500.00
			Chi trả tiền hàng cho nhà cung cấp	331		450.000.000
			.....			
			Cộng tiền phát sinh tháng 12		1.830.435.678	1.429.546.730
			<b>-Số dư cuối tháng</b>		<b>1.396.507.553</b>	

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.38 : Trích sổ cái tháng 12 TK 112**

### **CHƯƠNG III**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TẠI HẢI PHÒNG**

### **3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng.**

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Chi nhánh từ khi thành lập đến nay, Chi nhánh đã phải trải qua biết bao những khó khăn phức tạp để tồn tại cạnh tranh và phát triển. Trong suốt những năm qua ban lãnh đạo Chi nhánh cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu bền bỉ, liên tục trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, làm việc của Chi nhánh. Điều đó góp phần không nhỏ mang lại công ăn việc làm cho những người lao động và góp phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Chi nhánh được tổ chức tương đối chặt chẽ với những cán bộ công nhân viên có trình độ, có năng lực và nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng của mỗi người đã góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính kinh tế trong Chi nhánh Công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hóa bộ máy kế toán của Chi nhánh Công ty. Mỗi nhân viên trong phòng đều hiểu rõ trách nhiệm làm tốt

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

chức năng nhiệm vụ được giao của mình, luôn học hỏi để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ và vững mạnh, tạo điều kiện cho từng người và toàn bộ, bộ máy kế toán hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng. Em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Chi nhánh Công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

**3.1.1 Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng:**

**❖ Về tổ chức bộ máy kế toán**

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Chi nhánh Công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định cùng với các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Với hình thức tổ chức bộ máy kế toán phân tán, công tác kế toán ở Chi nhánh Công ty được tổ chức có kế hoạch, sắp xếp và bố trí cán bộ nhân viên kế toán phù hợp với năng lực trình độ bản thân nên chất lượng công tác kế toán được nâng cao, phục vụ cho quá trình ghi chép, quản lý, lưu trữ luân chuyển chứng từ chính xác, hiệu quả cao. Phương pháp hạch toán kế toán của Chi nhánh Công ty tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác, đúng trình tự tạo điều kiện cho việc kiểm tra của lãnh đạo Chi nhánh Công ty về kết quả kinh doanh.

**❖ Về chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ:**

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính

hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra, tổ chức hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

**❖ Về sổ sách kế toán:**

Kế toán tổng hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất và kinh doanh.

**❖ Về cập nhật thông tin.**

Kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và hạch vốn bằng tiền. Hơn thế, trước những thay đổi một số quy định về phương pháp hạch toán kế toán tại một số phần hành Chi nhánh Công ty đã kịp thời cập nhật để thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.

**❖ Về đội ngũ cán bộ công nhân viên:**

Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp lao vào cuộc cạnh tranh nhau để chứng tỏ mình là một doanh nghiệp có tiềm năng nhằm thu hút vốn đầu tư tạo ra lợi nhuận cao nhất. Muốn làm được điều này, thì các nhà quản lý cần phải có chiến lược cạnh tranh, nghiên cứu thị trường để khai thác một cách có hiệu quả nhất để đạt được lợi nhuận trong kinh doanh. Một biện pháp quan trọng đó là nâng cao công tác kế toán. Tại Chi nhánh Công ty ban lãnh đạo Chi nhánh đã rất chú trọng tới vấn đề này. Phòng kế toán thường xuyên chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ đều có trình độ đại học. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo lên bộ máy hoàn chỉnh. Cả phòng kế toán làm việc ăn khớp nhịp nhàng, có hiệu quả, cung cấp số liệu cụ thể, chính xác và chi tiết và tổng hợp cho những nhà quản lý một cách đầy đủ, kịp thời nhằm thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Chi nhánh Công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề.

Công ty còn luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên trong toàn Chi nhánh Công ty nói chung và phòng kế toán nói riêng bằng cách gửi nhân viên đi học các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành.

Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền: Kế toán luôn cập nhật, phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền lên hệ thống sổ sách của công ty: Sổ quỹ, sổ tiền gửi, sổ nhật ký chung, sổ cái TK 111, 112 và sổ cái các tài khoản liên quan.

+ Về kế toán tiền mặt tại quỹ: Công ty thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành về nguyên tắc quản lý tiền mặt: mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Tất cả các khoản thu, chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị, thủ quỹ và kế toán tiền mặt độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu tất quả.

+ Về kế toán tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với phía ngân hàng. Tập hợp, theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng. Tiền gửi ngân hàng được hạch toán chi tiết trên hai tài khoản tiền gửi VND và USD: TK 1121, 1122.



## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

+ Kế toán vốn bằng tiền còn được sự theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của kế toán tổng hợp, kế toán trưởng.

- Về công tác thu hồi công nợ phải thu: Công ty thực hiện khá tốt. Đến cuối năm Công ty đã thu hồi được gần hết công nợ phải thu tránh được tình trạng bị chiếm dụng vốn nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên phù hợp với tình hình nhập, xuất vật tư diễn ra tại Công ty. Phương pháp này đảm bảo cung cấp thông tin thường xuyên, chính xác về tình hình biến động của nguyên vật liệu trên các mặt: xuất dùng và dự trữ...tạo ra sự quản lý và bảo quản tốt cả về số lượng và giá trị.

### **3.1.2. Nhược điểm:**

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định của một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động:

- Về hạch toán ngoại tệ: Do các nghiệp vụ về ngoại tệ của Chi nhánh Công ty ít phát sinh nên kế toán chỉ sử dụng tỷ giá thực tế để ghi sổ, chênh lệch tỷ giá trong một năm biến động không đáng kể nên kế toán không phản ánh khoản chênh lệch tỷ giá. Điều này sẽ giúp kế toán đơn giản hơn trong việc ghi chép, theo dõi công nợ nhưng nó sẽ làm cho việc phản ánh doanh thu, chi phí của Chi nhánh Công ty chưa thực sự chính xác, vì trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay, tỷ giá hối đoái thường xuyên thay đổi lên xuống nên việc phát sinh các khoản chênh lệch tỷ giá là không thể tránh khỏi. Kế toán cũng không phản ánh nguyên tệ trên TK007. Như vậy là không đúng quy định về hạch toán ngoại tệ.

- Về công tác hạch toán chi phí: Công ty không sử dụng TK 635-chí phí tài chính, mà những chi phí liên quan đến tài khoản đó đều được hạch toán vào tài khoản TK 642- chi phí quản lý doanh nghiệp. Như vậy là không đúng với chế độ kế toán hiện hành.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

- Chi nhánh Công ty tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền theo Quyết định số 15/BTC - 2006 nhưng thực tế hệ thống chứng từ sử dụng tại Công ty lại theo mẫu chưa chính xác của riêng Chi nhánh Công ty. Vì vậy Chi nhánh Công ty cần tổ chức lại hệ thống chứng từ sổ sách theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo sự thông suốt, thống nhất trong khâu hạch toán các nghiệp vụ phát sinh: Hiện nay, mẫu sổ tiền gửi ngoại tệ thiếu cột nguyên tệ nên không thể hiện được sự biến động của nguyên tệ.
- Kế toán công ty nhiều khi chưa hạch toán được kịp thời tình hình biến động tăng, giảm vốn bằng tiền từ đó dẫn đến thiếu sót, không chính xác.
- Về hạch toán hàng nhận gia công: theo chế kế toán đối với doanh nghiệp kinh doanh theo hình thức gia công chế biến phải phản ánh trên tài khoản 002 khi nhận và giao hàng gia công. Nhưng trên thực tế Công ty không sử dụng tài khoản này, như vậy là không đúng nguyên tắc không phản ánh được sự biến động của hàng gia công.
- Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng chưa được tận dụng một cách triệt để, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ ảnh hưởng lớn đến vấn đề an toàn tiền quỹ. Công ty chưa dùng séc trong chi trả mà chỉ dùng séc khi rút tiền nhập quỹ.
- Khả năng huy động và sử dụng vốn của Công ty còn hạn chế, xuất phát từ khả năng tích lũy của Công ty chưa cao do hoạt động chủ yếu là gia công xuất khẩu. Công ty chỉ nhận được phí gia công rất thấp nên tỷ lệ tích lũy vốn là không đáng kể. Chi phí về lao động, máy móc thiết bị nhà xưởng, chi phí quản lý, chi phí vận tải, thủ tục hải quan, lãi vay ngân hàng... gây sức ép lớn. Điều này chính là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến tiêu cực đến khả năng cạnh tranh của Chi nhánh Công ty trên thị trường.
- Mặc dù đã cố gắng rất lớn trong việc giảm bớt khối lượng tính toán và hệ thống sổ sách nhưng việc ghi chép vẫn thực hiện thủ công, máy tính chỉ giúp

## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

phần tính toán nên khối lượng công việc mà kế toán phải làm là rất vất vả và ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

- Trình độ tổ chức quản lý của Công ty chưa theo kịp yêu cầu thị trường nên khó khai thác đúng mức tiềm năng của ngành. Trình độ của công nhân chưa cao, chưa đào tạo chuyên sâu không có đội ngũ thiết kế sản phẩm mẫu mã do phía nước ngoài cung cấp, bộ phận kỹ thuật mẫu chỉ mới dừng lại ở việc chế thử mẫu do bên nước ngoài cung cấp. Đồng thời trình độ học vấn ban đầu của người lao động còn thấp nên tiếp thu khoa học kỹ thuật mới còn hạn chế thiếu sáng tạo. Có những trường hợp do sơ xuất từ phía công nhân may, hoàn chỉnh...gây lỗi sản phẩm mà cả lô hàng đó Công ty phải bồi thường cho khách hàng. Điều này gây thiệt hại cho Công ty cả về kinh tế và uy tín đối với khách hàng.

- Đối với thị trường nước ngoài: Công ty hoàn toàn thiếu thông tin, Chi nhánh Công ty chủ yếu dựa vào ban tiếp xúc thương mại Phòng Công nghiệp - Thương mại Việt Nam qua báo chí. Thiếu thông tin Chi nhánh Công ty gặp nhiều khó khăn cho việc đánh giá tiềm năng của khách hàng, đàm phán tính toán phí gia công với khách hàng nên bị lợi dụng ép giá.

### **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh Công ty cổ phần Kho Vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng:**

Ngày nay, kế toán không chỉ làm công việc tính toán ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản, mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính xác nhà quản trị mới có thể đưa ra được những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công cụ quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp.

## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán, do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được các yêu cầu của quản lý doanh nghiệp mà thực tiễn đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.

Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành và kiểm soát của Nhà nước bằng pháp luật và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Chính vì vậy, các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hiện hành, có như vậy kế toán mới thực sự là công cụ quản lý không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp mà của cả Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ tài khoản sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ kế toán, lập báo cáo.

- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.

Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần, mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng. Nhà nước ban hành các chính sách, các quy định chung cho tất cả các doanh nghiệp chỉ mang tính chất định hướng, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp cũng cần đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách báo cáo.

- Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác

## ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

Đây là yêu cầu không thể thiếu được trong tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của các nhà quản trị doanh nghiệp. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán phải đáp ứng được yêu cầu đối với thông tin là phải kịp thời, chính xác, phù hợp giúp việc ra quyết định đạt kết quả tối ưu.

- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hoá lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu các doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được, đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Qua thời gian thực tập tại Chi nhánh Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán của Chi nhánh Công ty, căn cứ vào Quy định của Nhà nước và Bộ Tài chính. Đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và Phòng kế toán Chi nhánh Công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường. Em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Chi nhánh Công ty.

### ***3.2.1. Hoàn thiện công tác hạch toán ngoại tệ***

Trong hạch toán ngoại tệ hiện nay: do các nghiệp vụ về ngoại tệ của Chi nhánh Công ty ít phát sinh nên kế toán chỉ sử dụng tỷ giá thực tế để ghi sổ, Chi nhánh Công ty không phản ánh khoản chênh lệch tỷ giá, như vậy là không đúng với chế độ kế toán hiện hành. Vì vậy kế toán phải phản ánh khoản chênh lệch tỷ giá trên tài khoản doanh thu và chi phí tài chính (TK 515 và TK 635) và ghi nhận nguyên tệ trên TK 007 để phù hợp với quy định về hạch toán ngoại tệ.

Ví dụ: Trong mục 2.2.2

VD1: Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

Ngày 06/12/2009 Chi nhánh công ty nhận được giấy báo Có từ ngân hàng Thông báo Công ty BACHY – SOLETANCE Hoa Kỳ trả tiền phí giao nhận hàng hóa tháng 11 số tiền là 18,976 USD tỷ giá giao dịch thực tế: 18.880 VND/USD. Tỷ giá ghi nhận nợ phải thu kế toán sử dụng tỷ giá đã thỏa thuận với Công ty BACHY – SOLETANCE Hoa Kỳ là: 18.800 VND/USD

Nợ TK 1122:  $18.800 * 18,976 = 356.748.800$

Có TK 131:  $18.800 * 18,976 = 356.748.800$

Như vậy sẽ phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái. Nhưng kế toán phản ánh khoản đó vào cuối kỳ trên TK 112 để đơn giản trong ghi chép, phản ánh vào sổ sách:

+> Nợ TK 1122:  $18.880 * 18,976 = 358.266.880$

Có TK 131:  $18.880 * 18,976 = 358.266.880$

+> Nợ TK 112: 1.518.080

Có TK 131: 1.518.080

VD2: : Rút ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt

Ngày 08/12/09 Anh Đào Văn Đại nhân viên phòng kế toán rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt. Sau khi đã trừ chi phí ngân hàng với số tiền là: 35,762 USD, tỷ giá giao dịch ngày rút tiền là: 18.940 (VND/USD), trường hợp này cũng phát sinh tỷ giá nhưng kế toán không phản ánh khoản chênh lệch này, kế toán định khoản:

Nợ TK 1112:  $18.940 * 35,762 = 677.332.280$

Có TK 1122:  $18.940 * 35,762 = 677.332.280$

Theo nguyên tắc, chế độ kế toán hiện hành, hai nghiệp vụ trên phải được hạch toán như sau:

**NV1: Phát sinh chênh lệch tỷ giá nợ phải thu:**

Nợ TK 1122:  $18.880 * 18,976 = 358.266.880$

Có TK 515: 1.518.080

Có TK 131:  $18.800 * 18,976 = 356.748.800$

Đồng thời ghi nợ TK 007: 18,976

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

**NV2: Phát sinh chênh lệch tỷ giá khi rút tiền nhập quỹ TM:**

Khi phát sinh nghiệp vụ rút ngoại tệ về nhập quỹ kế toán phải thực hiện một trong bốn phương pháp xuất ngoại tệ:

Công ty sử dụng phương pháp bình quân liên hoàn xuất ngoại tệ:

Nợ TK 111:  $18.900 * 35,762 = 675.901.800$

Có TK 515: 715.240

Có TK 1122:  $18.880 * 35,762 = 675.186.560$

Đồng thời ghi Có TK 007: 35,762 USD

**3.2.2 Hoàn thiện phương pháp hạch toán chi phí:**

Về công tác hạch toán chi phí: Công ty không sử dụng TK 635-chí phí tài chính, mà những chi phí liên quan đến tài khoản đó đều được hạch toán vào tài khoản TK 642- chi phí quản lý doanh nghiệp...theo chế độ hiện hành, chỉ những chi phí nào liên quan đến quản lý chung thì mới được hạch toán vào cho phí quản lý doanh nghiệp. Như vậy là không hợp lý, chưa tôn trọng các nguyên tắc kế toán.

Vì vậy kế toán tại Chi nhánh Công ty phải hoàn thiện lại phương pháp hạch toán chi phí để phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán trong giai đoạn mới

Theo chế độ kế toán hiện hành TK 635 có kết cấu như sau:

TK này dùng để phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

***Bên nợ:***

- ✓ Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê TS tài chính
- ✓ Lỗ bán ngoại tệ
- ✓ Chiết khấu thanh toán cho người mua
- ✓ Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư
- ✓ Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ kinh doanh

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

- ✓ Các khoản chi phí tài chính khác

***Bên có:***

- ✓ Các khoản giảm chi phí TC
- ✓ Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính phát sinh trong kỳ sang TK 911

VD: Trong mục 2.2.1

- Ví dụ 3 Chi nhánh công ty trả lãi vay ngân hàng, kế toán hạch toán vào TK 642

Nợ TK 642: 4.800.000

Có TK 111: 4.800.000

Theo nguyên tắc, Nghiệp vụ trên phải được hạch toán như sau:

Nợ TK 635: 4.800.000

Có TK 111: 4.800.000

***3.2.3 Hoàn thiện về hệ thống sổ:***

Chi nhánh Công ty tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền theo Quyết định số 15/BTC - 2006 nhưng thực tế hệ thống chứng từ sử dụng tại Công ty lại theo mẫu chưa chính xác của riêng Chi nhánh Công ty. Vì vậy Chi nhánh Công ty cần tổ chức lại hệ thống chứng từ sổ sách theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo sự thông suốt, thống nhất trong khâu hạch toán các nghiệp vụ phát sinh:

- Hiện nay, mẫu sổ tiền gửi ngoại tệ thiếu cột nguyên tệ nên không thể hiện được sự biến động của nguyên tệ

Vì, vậy Chi nhánh công ty phải sửa đổi theo mẫu mới ( Biểu 3.1),



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

**Mẫu số S13 – H**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ THEO DÕI TIỀN BẰNG NGOẠI TỆ**

Năm...

Nơi mở tài khoản giao dịch:

Tài khoản: 112

Loại: USD

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tỷ giá ngoại tệ (hoặc đơn giá)	TK ĐƯ	Thu (gửi vào)		Chi (Rút ra)		Còn lại		Ghi chú
	SH	NT				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ	Nguyên tệ	Quy ra VNĐ	Nguyên tệ	Quy ra VNĐ	
			Số dư đầu tháng									
			Số phát sinh trong tháng									
			...									
			...									
			...									
			...									
			Cộng phát sinh trong kỳ									
			Số dư cuối tháng									

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.1: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng USD**

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

Ví dụ : Trong mục 2.2.2 từ nghiệp vụ phát sinh trong VD3 thu nợ phải thu bằng ngoại tệ số tiền là : 18.976 USD

Trong VD5 rút ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt số tiền là : 35.762 USD. Kế toán sau khi đã vào bảng kê chi tiết, chứng từ ghi sổ và sổ cái các tài khoản, kế toán vào sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng USD (Biểu 3.2)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

**Mẫu số S13 – H**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỐ THEO DÕI TIỀN BẰNG NGOẠI TỆ 0035765432198**

Năm 2009

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng công thương Hải Phòng

Tài khoản: 112

Loại: USD

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tỷ giá ngoại tệ (hoặc đơn giá)	TK ĐƯ	Thu (gửi vào)		Chi (Rút ra)		Còn lại		Ghi chú
	SH	NT				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ	Nguyên tệ	Quy ra VNĐ	Nguyên tệ	Quy ra VNĐ	
			Số dư đầu tháng	18.660						20.769	387.549.540	
			Số phát sinh trong tháng									
06/12	GBC 765	06/12	Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ	18.880	131	18.976	358.266.880					
08/12	UNC 245	08/12	Rút ngoại tệ về nhập quỹ	18.940	111			35.762	677.332.280			
			....	...		...	...	...	...	...	...	
15/12	SP 289	15/12	Trả phí giao nhận cho Công ty giấy STATEWAY Hải Loan	18.560	331			5.500	102.080.000			
	Cộng phát sinh trong kỳ						768.980.876		890.876.748			
			Số dư cuối tháng	18.960						14.890	282.314.400	

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.2 : Trích Sổ tiền gửi ngân hàng USD tháng 12 năm 200**

### **3.2.4 Một số giải pháp khác nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh Công ty:**

#### **3.2.4.1 Hoàn thiện việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng**

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng nên sử dụng một cách triệt để, đối với những khoản tiền lớn nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng để đảm bảo vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời của tiền. Việc thanh toán qua hệ thống ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho quá trình vận chuyển.

#### **3.2.4.2 Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ:**

Việc kiểm kê quỹ của Chi nhánh Công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm. Vì thế khi muốn kiểm tra đột xuất thì Chi nhánh Công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy Chi nhánh Công ty nên tiến hành kiểm kê vào cuối mỗi tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm kê đột suất hoặc khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ, và khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và phải báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét và giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ phải được lập thành hai bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng**

Đơn vị:..... Mẫu số 08a-TT  
 Địa chỉ:..... Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào....ngày....giờ....tháng....năm....

Chúng tôi gồm:

Ông/bà: ..... Đại diện kế toán

Ông/bà ..... Đại diện thủ quỹ

Ông/bà ..... Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(Tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	....
II	Số kiểm kê thực tế	X	....
1	Trong đó:- Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	....		
III	Chênh lệch(III=I-II)	X	

Lý do:+ Thừa.....

+ Thiếu.....

Kết luận kiểm kê quỹ: .....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm

kê kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.3 Bảng kiểm kê quỹ**

### **3.2.4.3 Hoàn thiện về hiện đại hóa công tác kế toán:**

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Việc áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào trong công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của con số trong kế toán.

Công ty lên sử dụng phần mềm kế toán vì hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, hiệu quả mà giá cả phải chăng.

Đồng thời Chi nhánh công ty phải quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các nhân viên kế toán để nâng cao hơn nữa trình độ nghiệp vụ, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán trong giai đoạn mới.

Bên cạnh các biện pháp trên để nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền, em xin đưa ra một số ý kiến về quản lý cũng như tổ chức hay phương thức hạch toán tại Chi nhánh Công ty hy vọng sẽ nâng cao chất lượng quản lý và công tác kế toán nói chung, kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

+ Việc đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại thường là giải pháp tối ưu đối với các doanh nghiệp để thu hút các khách hàng trong nước nói chung và khách hàng quốc tế nói riêng. Chính điều đó cũng làm tăng lợi nhuận cho Chi nhánh Công ty. Nhưng việc đầu tư phải dựa trên hợp đồng, đơn hàng đã ký với khách hàng. Chi nhánh công ty phải tính toán một cách hợp lý sao cho có hiệu quả nhất, đồng thời khai thác triệt để máy móc hiện có tránh lãng phí, không cần thiết.

+ Cũng cố bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn hoạt động có hiệu quả nhất. Quản lý, điều hành cần có độ tập

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại CNCTCP Kho vận Giao nhận Ngoại thương TPHCM tại Hải Phòng***

---

trung cao, các quyết định đưa ra phải có sự thống nhất thực hiện từ trên xuống dưới, các vướng mắc cần phải được xử lý một cách kịp thời.

+ **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường:** Chi nhánh công ty cần quan tâm xây dựng bộ phận làm công tác thị trường sao cho mạnh về chuyên môn, hoạt động hiệu quả hơn, cụ thể hơn. Đồng thời phải thiết lập được các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan, các tổ chức thương mại trong và ngoài nước nhằm tranh thủ giúp đỡ của họ về thông tin, về biện pháp xúc tiến thương mại. Từ đó tạo điều kiện để Chi nhánh công ty có thể thu hút được những đơn hàng gia công lớn, có giá trị cao, hợp đồng lâu dài, khách hàng có tiềm lực kinh tế, có khả năng thanh toán tốt.

+ Trong điều kiện nào đó, Chi nhánh đã có thể chiếm dụng vốn một cách hợp pháp đối với các nhà cung cấp bằng cách khát nợ để không phải trả tiền ngay. Muốn làm như vậy Chi nhánh Công ty phải tạo uy tín cao, có quan hệ thường xuyên đối với các bạn hàng và tạo điều kiện trả nợ đúng hạn cho phép.

Trên đây là một số phương hướng hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng mà em mạnh dạn nêu ra, mong rằng đó là những phương hướng đem lại hiệu quả nào đó cho Chi nhánh Công ty.

## **KẾT LUẬN**

Công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết vì nó rất quan trọng. Thông qua công tác kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý để thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Qua thời gian thực tập tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận thành phố Hồ Chí Minh tại Hải Phòng, cùng với sự chỉ bảo giúp đỡ tận tình của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn. Em đã tìm hiểu được sâu hơn về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Cũng trong thời gian thực tập này em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phải biết vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại công ty có hạn trong quá trình nghiên cứu. Bài viết này không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được bày tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại Chi nhánh Công ty cùng toàn thể cô chú trong phòng Tài chính - kế toán của công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh đã giúp đỡ em hoàn thành bài báo cáo này.

***Em xin chân thành cảm ơn !***

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2010

***Sinh viên***

**Phạm Thị Thanh Nhung**



---

*Sinh viên: Phạm Thị Thanh*  
*Nhung\_QT1004K*